

**UBND TỈNH ĐỒNG THÁP**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

**NGÀNH: DƯỢC**  
**MÃ NGÀNH: 5720201**

*Đồng Tháp, 2022*





**1.1 Mục tiêu chung:** Đào tạo người Dược sĩ trung học có kiến thức, kỹ năng thực hành, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh, có đủ sức khỏe, không ngừng học tập bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn.

## **1.2 Mục tiêu cụ thể**

### **Về kiến thức:**

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản của các môn cơ sở phù hợp với nghề đào tạo: y học cơ sở, hóa học (định tính, định lượng), thực vật vào chuyên môn dược;
- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam;
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;
- Trình bày được tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định chính của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học chính, công dụng, cách dùng của 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế;
- Mô tả được quy trình sản xuất các dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);
- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm;
- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày các quy định về xấp sếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **Về kỹ năng:**

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Pha chế, sản xuất một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm theo đúng quy định;
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường theo tiêu chuẩn Dược Điển;
- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;
- Xác định được các tình huống cần tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;
- Lập kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của

Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

#### **Về thái độ:**

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Chịu trách nhiệm về công việc được giao trong kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, mua bán, vận chuyển, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc – mỹ phẩm – thực phẩm;
- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

#### **1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất thuốc;
- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

#### **1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Dược trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun, học phần: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1735 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 703 giờ (40,5%). Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 1032 giờ (59,5%)
- Thời gian khóa học: 2 năm (4 học kỳ)

## 3. Nội dung chương trình

TT	Tên môn học/mô đun/học phần	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN, TL, BT	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>					
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
3	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Tin học	2	45	15	29	1
6	Pháp luật	1	15	9	5	1
	<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
<b>II</b>	<b>Môn học/mô đun/học phần cơ sở</b>					
7	Viết và đọc tên thuốc	1	20	19	0	1
8	Thực vật dược	2	50	19	29	2
9	Hóa phân tích	3	70	38	29	3
10	Giải phẫu sinh lý	3	70	39	29	2
11	Bệnh học	2	40	38	0	2
	<b>Tổng</b>	<b>11</b>	<b>250</b>	<b>154</b>	<b>96</b>	<b>10</b>
<b>III</b>	<b>Môn học/mô đun/học phần chuyên môn ngành, nghề</b>					
12	Dược liệu	3	70	38	29	3
13	Bào chế	3	70	38	29	3

14	Đảm bảo chất lượng thuốc	2	40	38	0	2
15	Hóa dược – Dược lý 1	5	120	57	58	5
16	Hóa dược – Dược lý 2	5	120	57	58	5
17	Hóa dược – Dược lý 3	3	60	57	0	3
18	Thực tập hóa dược – dược lý 3	3	135	0	133	2
19	Kiểm nghiệm thuốc	3	70	38	29	3
20	Kinh tế dược	1	20	19	0	1
21	Pháp chế dược	1	20	19	0	1
22	Dược xã hội học	1	20	19	0	1
23	Bảo quản thuốc	2	40	38	0	2
24	Thực tập nghề nghiệp	4	180	0	178	2
25	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	222	3
	<b>Tổng</b>	<b>41</b>	<b>1190</b>	<b>418</b>	<b>736</b>	<b>36</b>
<b>III</b>	<b>Môn học/mô đun/học phần tự chọn</b>					
26	Kỹ năng bán hàng, Marketing Dược	2	40	38	0	2
27	Chăm sóc dược	2	40	38	0	2
	<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>40</b>	<b>38</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66</b>	<b>1735</b>	<b>703</b>	<b>971</b>	<b>61</b>

### Kế hoạch dạy trong 2 năm học

#### HỌC KỲ 1

STT	Mã học phần	MÔN HỌC	TỔNG SỐ TIẾT			Kiểm tra
			TỔNG SỐ	Lý thuyết	Thực hành/thảo luận	
1		Giáo dục chính trị	30	15	13	2
2		Giáo dục quốc phòng và an ninh	45	21	21	3
3		Giáo dục thể chất	30	4	24	2
4		Tiếng Anh	90	30	56	4
5		Pháp luật	15	9	5	1

6		Viết và đọc tên thuốc	20	19	0	1
7		Thực vật dược	50	19	29	2
8		Hóa phân tích	70	38	29	3
<b>Tổng cộng</b>			<b>350</b>	<b>155</b>	<b>177</b>	<b>18</b>

### HỌC KỲ 2

STT	Mã học phần	MÔN HỌC	TỔNG SỐ TIẾT			
			TỔNG SỐ	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1		Tin học	45	15	29	1
2		Giải phẫu sinh lý	70	39	29	2
3		Bệnh học	40	38	0	2
4		Hóa dược – Dược lý 1	120	57	58	5
5		Bào chế	70	38	29	3
6		Kinh tế dược	20	19	0	1
7		Dược liệu	70	38	29	3
8		Đảm bảo chất lượng thuốc	40	38	0	2
<b>Tổng cộng</b>			<b>475</b>	<b>282</b>	<b>174</b>	<b>19</b>

### HỌC KỲ 3

STT	Mã học phần	MÔN HỌC	TỔNG SỐ TIẾT			
			TỔNG SỐ	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1		Pháp chế dược	20	19	0	1
2		Dược xã hội học	20	19	0	1
3		Bảo quản thuốc	40	38	0	2
4		Hóa dược – Dược lý 2	120	57	58	5
5		Hóa dược – Dược lý 3	60	57	0	3
6		Thực tập hóa dược – dược lý 3	135	0	133	2
7		Kiểm nghiệm thuốc	70	38	29	3
<b>Tổng cộng</b>			<b>465</b>	<b>228</b>	<b>220</b>	<b>17</b>

## HỌC KỲ 4

STT	Mã học phần	MÔN HỌC	TỔNG SỐ TIẾT			Kiểm tra
			TỔNG SỐ	Lý thuyết	Thực hành/thảo luận	
1		Kỹ năng bán hàng, Marketing Dược	40	38	0	2
2		Chăm sóc dược	40	38	0	2
3		Thực tập nghề nghiệp	180	0	178	2
4		Thực tập tốt nghiệp	225	0	222	3
<b>Tổng cộng</b>			<b>445</b>	<b>38</b>	<b>400</b>	<b>7</b>

### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

#### 4.1. Hướng dẫn chung:

Phân bố số tiết học theo khoản 1 Điều 34 Luật giáo dục nghề nghiệp; Khoản 1,2 Điều 5 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về xây dựng chương trình, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội; Công văn số 02/PĐT của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp về hướng dẫn biên soạn chương trình đào tạo.

- 1 giờ thực hành = 60 phút.
- 1 giờ lý thuyết = 45 phút.
- 1 tín chỉ lý thuyết = 20 giờ. (đối với môn cơ sở ngành và chuyên môn, môn chung áp dụng theo quy định của môn chung)
- 1 tín chỉ thực hành (tại phòng thực hành, thảo luận,..) = 30 giờ.
- 1 tín chỉ thực tập bệnh viện = 45 giờ.
- Lý thuyết: 30% - 50%, thực hành, thực tập, thí nghiệm: 50% - 70%.

#### 4.2. Hướng dẫn tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun, học phần:

Thời gian tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, học phần được xác định và có hướng cụ thể theo từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo

#### 4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên được trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo đúng quy định của Quy chế đào tạo theo thông tư số 09/2017/TT- BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội



# CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 1

**Tên môn học:** Giáo dục chính trị

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

## I. Vị trí, tính chất của môn học

### 1. Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

## II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

### 1. Về kiến thức

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

### 2. Về kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		

2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>02</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### BÀI MỞ ĐẦU

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

### Bài 1: KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

#### 2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

## **Bài 2: KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **1. Mục tiêu:**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

## **Bài 3: NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

### **2. Nội dung**

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

#### **Bài 4: PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

##### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

##### **2. Nội dung**

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

#### **Bài 5: TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT**

##### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

##### **2. Nội dung**

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phần đầu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khi có đủ điều kiện về phòng học và các điều kiện khác, Trường có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra

Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra

Thi kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết. Sử dụng câu hỏi truyền thống có cải tiến, kết hợp với bộ câu hỏi trắc nghiệm.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Phòng Đào tạo – QLKH phối hợp Khoa Cơ bản – Cơ sở tham mưu Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

#### **VII. Một số hướng dẫn khác**

Trường sẽ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 02

**Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

**Mã số môn học:**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ; (Lý thuyết: 21 giờ; Lực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **- Vị trí**

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp. Môn học được thực hiện ở học kỳ I.

#### **- Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

#### **- Về kiến thức**

1. Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;
2. Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
3. Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
4. Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

#### **- Về kỹ năng**

1. Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;
2. Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
3. Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
4. Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

#### **- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;
2. Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;
3. Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	02	02		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	04	03	01	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	04	03	01	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	04	03	01	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	04	03	01	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	04	03	01	
7	Kiểm tra	01			01
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	04	01	03	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	02	08	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	06	01	05	
11	Kiểm tra	02			02
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>03</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

1.1. Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

1.2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **2. Nội dung**

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

## **Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

1.1. Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

1.2. Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

- 2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ
- 2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế
- 2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân
- 2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt
- 2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh
- 2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch
- 2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động
- 2.5. Thảo luận

### **Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- 1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- 1.2. Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
  - 2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ
  - 2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
  - 2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay
- 2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay
- 2.3. Thảo luận

### **Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- 1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

1.2. Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

## **2. Nội dung**

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

## **Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

1.1. Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

1.2. Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

## **Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- 1.1. Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- 1.2. Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

## **2. Nội dung**

- 2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm
  - 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm
  - 2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm
  - 2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm
  - 2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường
- 2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội
  - 2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội
  - 2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội
  - 2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội
- 2.3. Thảo luận

## **Bài 7: Đội ngũ đơn vị**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- 1.1. Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- 1.2. Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Đội hình tiểu đội
  - 2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang
  - 2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang
  - 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc
  - 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc
- 2.2. Đội hình trung đội
  - 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang
  - 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
  - 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
  - 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
  - 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
  - 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
  - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

## **Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

1.1. Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;

1.2. Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;

Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

### **2. Nội dung**

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

## **Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

1.1. Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;

1.2. Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

### **2. Nội dung**

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
- 2.4.1. Mang vác bằng tay
- 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng
- 2.5. Thực hành

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

##### **1. Địa điểm học tập**

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

##### **2. Trang thiết bị**

###### 2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Phòng Đào tạo – QLKH phối hợp với Khoa Cơ bản – Cơ sở tham mưu Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

###### 2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

###### 2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

###### 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

###### 2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;

Giá súng và bàn thao tác;

Tủ đựng súng và thiết bị.

## 2.6. Trang phục:

Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh

Trang phục mùa hè;

Trang phục dã chiến;

Mũ Kêpi;

Mũ cứng;

Mũ mềm;

Thắt lưng;

Giày da;

Tất sợi;

Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;

Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;

Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;

Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

Biên tên;

Ca vát.

Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh

Trang phục hè;

Mũ cứng;

Mũ mềm;

Giày vải;

Tất sợi;

Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;

Thắt lưng;

Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

## 3. Các điều kiện khác

Khi có đủ điều kiện, nhà trường sẽ trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

## V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra

Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra

Thi kết thúc môn học: Bài kiểm tra viết. Sử dụng câu hỏi truyền thống có cải tiến, kết hợp với bộ câu hỏi trắc nghiệm, thi thực hành.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 3

**Tên môn học:** Giáo dục thể chất

**Thời gian thực hiện:** 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học

#### 1. Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

#### 2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	<b>BÀI MỞ ĐẦU</b>	1	1		
II	<b>Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG</b>				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	

3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
<b>III</b>	<b>Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)</b>	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>4</b>	<b>24</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### BÀI MỞ ĐẦU

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

#### Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

##### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

## **2. Nội dung**

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

## **Bài 2: ĐIỀN KINH**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

## **2. Nội dung**

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

## **Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN**

*(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)*

### **Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

## **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

## **Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

## **Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

## **Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

## **Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ khống chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

## **Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

## **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

### **Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC**

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khi có đủ điều kiện, Trường sẽ đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra

Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra

Thi kết thúc học phần: Bài kiểm tra thực hành.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Phòng Đào tạo – QLKH phối hợp Khoa Cơ bản – Cơ sở tham mưu Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.
9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyên, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 4

**Tên môn học: Tiếng Anh**

**Thời gian thực hiện:** 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

**1. Vị trí:** Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

**2. Tính chất:** Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

#### 2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>

#### 2. Nội dung chi tiết như sau:

#### Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

##### 1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;
- 2.4.2. Hỏi và trả lời.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

- 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;
- 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 2. THỜI GIAN RẪNH RỖI (LEISURE TIME)**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;
- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

- 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

- 2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- 2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

- 2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;
- 2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.4. Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

Các loại thực phẩm và đồ uống.

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

## **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

## **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

## **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 6. KỠ NGHỈ (VACATION)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

## **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

## **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

## **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

#### **1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

#### **2. Trang thiết bị máy móc**

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

#### **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Nhà giáo sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

#### **4. Các điều kiện khác**

Khi có đủ điều kiện, Trường sẽ trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

#### **1. Nội dung**

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.
- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.
- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

## **2. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra

Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra

Thi kết thúc học phần: Bài kiểm tra câu hỏi trắc nghiệm.

Nhà giáo có thể vận dụng kết hợp kiểm tra nghe, nói, tự luận, trắc nghiệm để đánh giá các điểm kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học**

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Phòng Đào tạo – QLKH phối hợp với Khoa Cơ bản – Cơ sở căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

### **2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học**

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

### **3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

- Đối với nhà giáo: Nhà giáo vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, nhà giáo nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

#### **4. Tài liệu tham khảo**

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 5

**Tên môn học:** Tin học

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

#### 1. Vị trí

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>29</b>	<b>1</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

### Chương I. HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

##### 2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

##### 2.1.1.1. Thông tin

- 2.1.1.2. Dữ liệu
- 2.1.1.3. Xử lý thông tin
- 2.1.2. Phần cứng
  - 2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm
  - 2.1.2.2. Thiết bị nhập
  - 2.1.2.3. Thiết bị xuất
  - 2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

## **2.2. Phần mềm**

- 2.2.1. Phần mềm hệ thống
- 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
- 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
- 2.2.4. Phần mềm nguồn mở

## **2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính**

- 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

# **Chương II. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN**

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Làm việc với hệ điều hành**

- 2.1.1. Windows là gì?
- 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

## **2.2. Quản lý thư mục và tập tin**

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

## **2.3. Một số phần mềm tiện ích**

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

## **2.4. Sử dụng tiếng Việt**

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

## **2.5. Sử dụng máy in**

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

# **Chương III. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN**

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản**

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

### **2.2. Sử dụng Microsoft Word**

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
  - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
  - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
  - 2.2.2.3. Lưu tập tin
  - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
  - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
  - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
    - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
    - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
    - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
    - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
  - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
  - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
    - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
    - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
    - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
    - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
    - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
  - 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
  - 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

## **Chương IV. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN**

### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)**

- 2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

## **2.2. Sử dụng Microsoft Excel**

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

## **2.3. Thao tác với ô**

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

## **2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)**

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

## **2.5. Biểu thức và hàm**

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

## **2.6. Định dạng ô, dãy ô**

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

## **2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính**

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

# **Chương V. SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình**

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

### **2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint**

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

- 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
- 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
- 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
- 2.2.2.4. Lặp lại trình diễn
- 2.2.2.5. In bài thuyết trình

## **Chương VI. SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN**

### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Kiến thức cơ bản về Internet**

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

#### **2.2. Khai thác và sử dụng Internet**

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

#### **2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng**

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

#### **1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

## 2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

## 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

## 4. Các điều kiện khác

Khi có đủ điều kiện, Trường sẽ trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

## V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội :

Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra.

Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra.

Thi kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết. Sử dụng câu hỏi truyền thống có cải tiến, kết hợp với bộ câu hỏi trắc nghiệm, thi thực hành trên máy vi tính.

## VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Phòng Đào tạo – QLKH phối hợp với Khoa Cơ bản – Cơ sở tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

## Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.
3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.
7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.
8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.
9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.
10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.
11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 6

**Tên môn học: Pháp luật**

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### **1. Về kiến thức**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **2. Về kỹ năng**

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

### **III. Nội dung môn học**

#### **1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>1</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

#### 1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

###### 2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

##### 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

###### 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

###### 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

###### 2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

## **Bài 2: HIẾN PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

### **2. Nội dung**

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

## **Bài 3: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỳ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

## **Bài 4: PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

## **Bài 5: PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **2. Nội dung**

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khi có đủ điều kiện, Trường sẽ trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra.

Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra.

Thi kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết. Sử dụng câu hỏi truyền thống có cải tiến, kết hợp với bộ câu hỏi trắc nghiệm.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.
17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 7

**Tên môn học: VIẾT VÀ ĐỌC TÊN THUỐC**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 20 giờ; (Lý thuyết: 19 giờ; Kiểm tra: 1)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 1

- **Tính chất:** Chương trình môn học viết và đọc tên thuốc dùng cho đào tạo trình độ TCCN bao gồm những kiến thức cơ bản về các vấn đề: cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin, ngữ pháp tiếng Latin.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Viết và đọc đúng tên các nguyên tố, hóa chất, thuốc, cây thuốc thông dụng bằng tiếng Latin.

- Viết và đọc đúng tên các nguyên tố, hóa chất, thuốc, cây thuốc thông dụng bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Cách viết và đọc các âm trong tiếng Latin</b>	<b>9</b>			
	1. Cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin		1		
	2. Cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin		1		
	3. Sơ lược về ngữ pháp tiếng Latin		1		
	4. Luyện tập cách đọc, viết nguyên âm, phụ âm, nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin		1		
	5. Luyện tập viết và đọc tên cây thuốc, hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Latin		2		
	6. Tập viết và đọc 1 số từ viết tắt trên nhãn thuốc dùng tiếng Latin, trên đơn thuốc có dùng		2		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
	tiếng Latin				
	Kiểm tra				1
2	<b>Chương 2. Cách viết và đọc tên thuốc theo tiếng Latin</b>	<b>10</b>			
	1. Cách viết tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin (DCI)		2		
	2. Cách đọc tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ quốc tế tiếng Latin (DCI)		2		
	3. Luyện tập viết tên thuốc, tên hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin		3		
	4. Luyện tập cách đọc tên thuốc, hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin		3		
<b>Tổng cộng</b>		<b>19</b>			<b>1</b>

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Cách viết và đọc các âm trong tiếng Latin

Thời gian: 09 giờ

1. Mục tiêu: Viết và đọc đúng tên các nguyên âm, phụ âm thông dụng bằng tiếng Latin.

2. Nội dung chương:

2.1. Cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin

2.1.1 Cách viết các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin

2.1.2 Cách đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin

2.2. Cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin

2.2.1. Cách viết các nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin

2.2.2. Cách đọc các nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin

2.3. Sơ lược về ngữ pháp tiếng Latin

1.3.1 Khái niệm

1.3.2 Một số cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Latin

2.4. Luyện tập cách đọc, viết nguyên âm, phụ âm, nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin

2.4.1. Luyện tập cách viết các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin

2.4.2. Luyện tập cách đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin

2.4.3. Luyện tập cách viết các nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin

2.4.4. Luyện tập cách đọc các nguyên âm, phụ âm đặc biệt trong tiếng Latin

2.5. Luyện tập viết và đọc tên cây thuốc, hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Latin

1.5.1 Luyện tập cách viết tên cây thuốc, hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Latin

1.5.2 Luyện tập cách đọc tên cây thuốc, hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Latin

2.6. Tập viết và đọc 1 số từ viết tắt trên nhãn thuốc dùng tiếng Latin, trên đơn thuốc có dùng tiếng Latin

1.6.1 Tập viết 1 số từ viết tắt trên nhãn thuốc dùng tiếng Latin, trên đơn thuốc có dùng tiếng Latin

1.6.2 Tập đọc 1 số từ viết tắt trên nhãn thuốc dùng tiếng Latin, trên đơn thuốc có dùng tiếng Latin

Chương 2: Cách viết và đọc tên thuốc theo tiếng Latin                      Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Viết và đọc đúng tên các hóa chất, thuốc, cây thuốc thông dụng bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin.

2. Nội dung chương:

2.1. Cách viết tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin

1.1.1 Cách viết tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin

1.1.2 Luyện tập cách viết tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin

2.2. Cách đọc tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ quốc tế tiếng Latin

2.2.1. Cách đọc tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin

2.2.2. Luyện tập cách đọc tên thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin

2.3. Luyện tập viết tên thuốc, tên hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin

1.3.1 Luyện tập viết tên thuốc dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin

1.3.2 Luyện tập viết tên hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin

2.4. Luyện tập cách đọc tên thuốc, hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin

2.4.1. Luyện tập đọc tên thuốc dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin

2.4.2. Luyện tập đọc tên hóa chất dùng làm thuốc bằng tiếng Việt theo phiên âm thuật ngữ tiếng Latin

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính) có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, các tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, các bài tập, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm, tên một số thuốc, tên hóa chất trong tiếng Latin và sơ lược về ngữ pháp tiếng Latin.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Sử dụng câu hỏi truyền thống cải tiến, bộ câu hỏi trắc nghiệm
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4; điểm thi trọng số 0,6

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giảng viên: kết hợp sử dụng các phương pháp thuyết trình, diễn giảng có minh họa.
  - Đối với người học: luyện tập các cách đọc viết tiếng Latin thông qua các bài tập và câu hỏi lượng giá.
3. Những trọng tâm cần chú ý: không
4. Tài liệu tham khảo:
  - Giáo trình môn học Viết và đọc tên thuốc của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
  - Bài giảng Latin, Vũ Văn Chuyên, NXB Y học, 1981
  - Dược điển Việt Nam, lần IV, Bộ y tế, NXB Y học, 2010
  - Danh mục thuốc thiết yếu Việt nam, lần thứ 6, Bộ y tế, 2013
  - Giáo trình môn học Viết và đọc tên thuốc, Bộ Y tế.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 8

**Tên môn học:** THỰC VẬT DƯỢC

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 50 giờ; (Lý thuyết: 19 giờ; Thực hành: 29 giờ, kiểm tra 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 1

- **Tính chất:** Môn Thực vật dược giúp sinh viên có kỹ năng cơ bản về hình thái, giải phẫu và phân loại thực vật làm cơ sở cho việc nhận biết, mô tả và kiểm nghiệm dược liệu.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu tạo giải phẫu của một số cơ quan thực vật.

- Trình bày được nguyên tắc chung để phân loại thực vật.

- Chỉ ra được những đặc điểm nổi bật của một số họ cây thường được dùng làm thuốc.

- Thực hiện được các thao tác kỹ thuật trong việc nghiên cứu thực vật (Làm tiêu bản soi kính hiển vi, ép mẫu cây...)

- Nhận biết tên Latin một số cây thuốc theo quy định.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Bài mở đầu: Đại cương về thực vật dược</b>	1	1		
2	<b>Hướng dẫn sử dụng kính hiển vi. Soi tế bào, tinh bột</b>	2		2	
3	<b>Chương 1. Cơ quan sinh dưỡng</b>	25	8	16	1
	3.1. Tế bào và mô thực vật	6	2	4	
	3.2. Rễ cây	6	2	4	
	3.3. Thân cây	6	2	4	
	3.4. Lá cây	6	2	4	

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Kiểm tra				1
<b>4</b>	<b>Chương 2. Cơ quan sinh sản</b>	<b>14</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	
	4.1.Hoa	8	4	4	
	4.2.Quả và hạt	6	2	4	
<b>5</b>	<b>Chương 3. Phân loại thực vật</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
	4.1.Phân loại thực vật	7	4	3	
	Kiểm tra				1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50</b>	<b>19</b>	<b>29</b>	<b>2</b>

## 2.Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Đại cương về thực vật dược

Thời gian: 1 giờ

Hướng dẫn sử dụng kính hiển vi. Soi tế bào, tinh bột.

Thời gian: 2 giờ

Chương 1: Cơ quan sinh dưỡng

Thời gian: 25 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu tạo giải phẫu của cơ quan sinh dưỡng thực vật
- Thực hiện được các thao tác kỹ thuật trong việc nghiên cứu vi phẫu các cơ quan sinh dưỡng của thực vật.

### 2. Nội dung chương:

#### 2.1. Tế bào và mô thực vật

##### 2.1.1 Tế bào thực vật và các bào quan trong tế bào thực vật

##### 2.1.2 Các loại mô thực vật

#### 2.2. Rễ cây

##### 2.2.1 Các phần của rễ cây

##### 2.2.2 Cấu tạo vi phẫu của rễ cây

##### 2.2.3 Quy trình làm tiêu bản vi phẫu

##### 2.2.4 Vẽ hình cấu tạo vi phẫu rễ cây

#### 2.3. Thân cây

##### 2.3.1. Các phần của thân cây

##### 2.3.2. Cấu tạo vi phẫu của thân cây

- 2.3.3. Quy trình làm tiêu bản vi phẫu
- 2.3.4. Vẽ hình cấu tạo vi phẫu thân cây
- 2.4. Lá cây
  - 2.4.1. Các phần của lá cây
  - 2.4.2. Cấu tạo vi phẫu của lá cây
  - 2.4.3. Quy trình làm tiêu bản vi phẫu
  - 2.4.4. Vẽ hình cấu tạo vi phẫu lá cây

## Chương 2: Cơ quan sinh sản

Thời gian: 14 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu tạo giải phẫu của cơ quan sinh sản thực vật
- Thực hiện được các thao tác kỹ thuật trong việc nghiên cứu vi phẫu các cơ quan sinh dưỡng của thực vật.

### 2. Nội dung chương:

- 1.1 Hoa - Thực hành về hoa
  - 1.1.1 Cấu trúc của hoa
  - 1.1.2 Hoa thược và hoa đồ
  - 1.1.3 Cách sắp xếp của hoa trên cành
  - 1.1.4 Phân tích cấu tạo của hoa
  - 1.1.5 Vẽ hoa đồ, viết hoa thược
- 2.2. Quả và hạt -Thực hành về quả và hạt
  - 2.2.1. Quả
  - 2.2.2. Hạt
  - 2.2.3. Phân tích cấu tạo của quả
  - 2.2.4. Phân tích cấu tạo của hạt

## Chương 3: Phân loại thực vật

Thời gian: 8 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Nêu được những đặc điểm nổi bật của một số họ cây thường được dùng làm thuốc. Biết tên Latin một số cây thuốc theo quy định.

### 2. Nội dung chương:

- 2.1. Thực hành về phân loại thực vật
  - 2.1.1 Đặc điểm một số họ thực vật lớp Hành

### 2.1.2 Đặc điểm một số họ thực vật lớp Ngọc lan

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Dược liệu-Thực vật dược
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, thiết bị phòng thực hành thực vật có liên quan đến nội dung chương trình môn học, phục vụ cho việc nghiên cứu thực vật và dược liệu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về cấu tạo của cơ quan sinh sản, sinh dưỡng ở thực vật, các đặc điểm phân loại thực vật và nhận biết một số cây được dùng làm thuốc.
  - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, báo cáo nhóm.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
    - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
    - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

#### 3. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra
- Kiểm tra định kỳ: 2 điểm kiểm tra
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4; điểm thi trọng số 0,6
- Thi kết thúc học phần lý thuyết: Câu hỏi trắc nghiệm
- Điểm thi kết thúc học phần: (lý thuyết + thực hành)/2

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học bổ trợ cho học phần Dược liệu.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.

- Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực tập và vườn thực vật. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 20 – 25 học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý: không

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Thực vật dược của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Bài giảng Thực vật học, Vũ Văn Chuyên, NXB Y học, 1991

- Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Đỗ Tất Lợi, NXB Y học, 2000

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 9

**Tên môn học: HÓA PHÂN TÍCH**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 70 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; Thực hành: 29 giờ; Kiểm tra 3 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 1

- **Tính chất:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc chung của hóa học phân tích định tính, định lượng, cách phân nhóm và phương pháp xác định các nhóm cation, anion, phương pháp phân tích thể tích, khối lượng định lượng bằng phương pháp acid - base, phương pháp tạo phức, phương pháp kết tủa, phương pháp oxy hóa.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Trình bày được các nguyên tắc, hiện tượng xảy ra và viết được các phương trình phản ứng của các Cation và Anion tác dụng với thuốc thử.

- Trình bày được các nguyên tắc, cách tiến hành, cách tính kết quả trong các phương pháp phân tích định lượng

- Tiến hành xác định được các Cation, Anion trong dung dịch muối vô cơ đúng qui định.

- Pha được một số dung dịch chuẩn độ và tiến hành định lượng được một số dung dịch, hóa chất bằng các phương pháp định lượng đã học đúng quy trình.

- Rèn luyện thao tác chuẩn xác trong phòng thực hành.

- Rèn luyện thái độ thận trọng tỉ mỉ trong nghề nghiệp.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Đại cương về hóa học phân tích định tính	1	1		
2	Chương 1. Xác định Cation				
	1. Xác định Cation nhóm I, II	4	4		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2. Xác định Cation nhóm III, IV	4	4		
	3. Xác định Cation nhóm V, VI	4	4		
3	<b>Chương 2. Xác định Anion</b>				
	1. Xác định Anion nhóm I	2	2		
	2. Xác định Anion nhóm II	2	2		
	3. Xác định Anion nhóm III	2	2		
4	<b>Chương 3. Xác định Cation và Anion trong dung dịch muối</b>	2	2		
	Kiểm tra LT	1			1
5	<b>Đại cương phân tích định lượng</b>	1	1		
6	<b>Chương 4. Các phương pháp định lượng</b>	16	16		
	1. Phương pháp phân tích khối lượng	2	2		
	2. Phương pháp định lượng thể tích	4	4		
	3. Pha các dung dịch chuẩn độ	2	2		
	4. Định lượng bằng phương pháp acid-base	4	4		
	5. Định lượng bằng phương pháp kết tủa	2	2		
	6. Định lượng bằng phương pháp Oxy hóa - Khử	2	2		
	Kiểm tra				1
7	<b>Thực hành sử dụng các dụng cụ dùng trong PT định tính, định lượng</b>	2		2	
8	<b>Chương 1. Xác định Cation</b>	6			
	Xác định Cation nhóm I, II	2		2	
	Xác định Cation nhóm III, IV	2		2	
	Xác định Cation nhóm V, VI	2		2	
9	<b>Chương 2. Xác định Anion</b>	6			

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Xác định Anion nhóm I	2		2	
	Xác định Anion nhóm II	2		2	
	Xác định Anion nhóm III	2		2	
<b>10</b>	<b>Chương 3. Xác định Cation và Anion trong dung dịch muối</b>	4		4	
	Kiểm tra				1
	<b>Chương 4. Thực hành các phương pháp định lượng</b>	<b>11</b>		11	
<b>11</b>	1. Pha dung dịch chuẩn độ HCl 0,1N và NaOH 0,1N	2		2	
	2. Định lượng Natri hydrocarbonat	2		2	
	3. Định lượng dung dịch nước Oxy già	3		3	
	4. Định lượng Acid Oxalic	2		2	
	5. Định lượng thuốc tím	2		2	
<b>Tổng cộng</b>		<b>70</b>	<b>38</b>	29	3

2. Nội dung chi tiết:

**Đại cương về hóa học phân tích định tính**

*Thời gian: 1 giờ*

Chương 1: Xác định Cation

*Thời gian: 6 giờ*

1. Mục tiêu: Trình bày được các nguyên tắc, hiện tượng xảy ra và viết được các phương trình phản ứng của các Cation tác dụng với thuốc thử

2. Nội dung chương:

2.1. Xác định Cation nhóm I

2.1.1 Đặc điểm chung của các cation nhóm I

2.1.2 Các phản ứng xác định cation nhóm I

2.2. Xác định Cation nhóm II

2.2.1 Đặc điểm chung của các cation nhóm II

2.2.2 Các phản ứng xác định cation nhóm II

2.3. Xác định Cation nhóm III

2.3.1 Đặc điểm chung của các cation nhóm III

2.3.2 Các phản ứng xác định cation nhóm III

2.4. Xác định Cation nhóm IV

2.4.1 Đặc điểm chung của các cation nhóm IV

2.4.2 Các phản ứng xác định cation nhóm IV

2.5. Xác định Cation nhóm V

1.5.1 Đặc điểm chung của các cation nhóm V

1.5.2 Các phản ứng xác định cation nhóm V

2.6. Xác định Cation nhóm VI

2.6.1 Đặc điểm chung của các cation nhóm VI

2.6.2 Các phản ứng xác định cation nhóm VI

Chương 2: Xác định Anion

*Thời gian: 6 giờ*

1. Mục tiêu: Trình bày được các nguyên tắc, hiện tượng xảy ra và viết được các phương trình phản ứng của các Anion tác dụng với thuốc thử

2. Nội dung chương:

2.1. Xác định Anion nhóm I

2.1.1 Đặc điểm chung của các anion nhóm I

2.1.2 Các phản ứng xác định anion nhóm I

2.2. Xác định Anion nhóm II

2.2.1 Đặc điểm chung của các anion nhóm II

2.2.2 Các phản ứng xác định anion nhóm II

2.3. Xác định Anion nhóm III

2.3.1 Đặc điểm chung của các anion nhóm III

2.3.2 Các phản ứng xác định anion nhóm III

Chương 3: Xác định Cation và Anion trong dung dịch muối

*Thời gian: 4 giờ*

**Đại cương phân tích định lượng**

*Thời gian: 1 giờ*

Chương 4: Các phương pháp định lượng

*Thời gian: 16 giờ*

1. Mục tiêu: Trình bày được các nguyên tắc, cách tiến hành, cách tính kết quả trong các phương pháp phân tích định lượng, pha được một số dung dịch chuẩn độ.

2. Nội dung chương:

2.1. Phương pháp phân tích khối lượng

2.1.1 Nguyên tắc

2.1.2 Các giai đoạn của phương pháp phân tích khối lượng

- 2.2. Phương pháp định lượng thể tích
  - 1.2.1 Nguyên tắc
  - 1.2.2 Các giai đoạn của phương pháp định lượng thể tích
- 2.3. Pha các dung dịch chuẩn độ
  - 2.3.1. Định nghĩa
  - 2.3.2 Pha các dung dịch và chuẩn độ
- 2.4. Định lượng bằng phương pháp acid-base
  - 2.4.1 Chuẩn độ 1 acid mạnh bằng 1 base mạnh
  - 2.4.2 Chuẩn độ 1 base mạnh bằng 1 acid mạnh
  - 2.4.3 Chuẩn độ các đa base bằng acid mạnh
- 2.5. Định lượng bằng phương pháp kết tủa
  - 2.5.1 Các bước thực hiện phương pháp kết tủa
  - 2.5.2 Ghi nhận và tính toán kết quả
- 2.6. Định lượng bằng phương pháp Oxy hóa - Khử
  - 2.6.1 Phương pháp định lượng bằng permanganate
  - 2.6.2 Phương pháp định lượng bằng iod

Thực hành sử dụng các dụng cụ dùng trong PTĐT – ĐL *Thời gian: 2 giờ*

Thực hành HPT định tính *Thời gian: 16 giờ*

1. Mục tiêu: Trình bày được các nguyên tắc, hiện tượng xảy ra và viết được các phương trình phản ứng của các Cation tác dụng với thuốc thử

2. Nội dung

Chương 1: Xác định Cation

- 2.1. Xác định Cation nhóm I, II
- 2.2. Xác định Cation nhóm III, IV
- 2.3. Xác định Cation nhóm V, VI

Chương 2. Xác định Anion

- 2.1. Xác định Anion nhóm I
- 2.2. Xác định Anion nhóm II
- 2.3. Xác định Anion nhóm III

Chương 3. Xác định Cation và Anion trong dung dịch muối

Chương 4: Thực hành các phương pháp định lượng *Thời gian: 11 giờ*

1. Mục tiêu: Pha được một số dung dịch chuẩn độ và tiến hành định lượng được một số dung dịch, hóa chất bằng các phương pháp định lượng đã học đúng quy trình. Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong mọi hoạt động nghề nghiệp.

2. Nội dung chương:

2.1. Pha dung dịch chuẩn độ HCl 0,1N và NaOH 0,1N

2.1.1 Pha dung dịch chuẩn độ HCl 0,1N

2.1.2 Pha dung dịch chuẩn độ NaOH 0,1N

2.2. Định lượng Natri hydrocarbonat

2.2.1 Khái niệm

2.2.2 Định lượng Natri hydrocarbonat

2.3. Định lượng dung dịch nước Oxy già

2.5.1 Khái niệm

2.5.2 Định lượng dung dịch nước Oxy già

2.4. Định lượng Acid Oxalic

2.6.1 Khái niệm

2.6.2 Định lượng Acid Oxalic

2.5. Định lượng thuốc tím

2.8.1 Khái niệm

2.8.2 Định lượng thuốc tím

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Hóa phân tích

2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, thiết bị phòng thực hành hóa phân tích có liên quan đến nội dung chương trình môn học

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung các nguyên tắc, hiện tượng xảy ra và viết được các phương trình phản ứng của các Cation và Anion tác dụng với

thuốc thử, cách tiến hành, cách tính kết quả trong các phương pháp phân tích định lượng, pha được một số dung dịch chuẩn độ và tiến hành định lượng được một số dung dịch, hóa chất bằng các phương pháp định lượng đã học đúng quy trình..

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, báo cáo nhóm, thực hành tại trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

#### 4. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ: 3 điểm kiểm tra

- Điểm kiểm tra trọng số 0,4; điểm thi trọng số 0,6

- Thi kết thúc học phần: Sử dụng câu hỏi truyền thống cải tiến, bộ câu hỏi trắc nghiệm.

- Điểm thi kết thúc học phần: (lý thuyết + thực hành)/2

### VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học bổ trợ cho các học phần hóa kiểm nghiệm, bào chế

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.

- Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực tập. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 25 – 30 học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý: không

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Hóa phân tích của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Bộ Y tế (2017), *Hóa Phân tích tập 1*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Bộ Y tế (2018), *Hóa Phân tích tập 2*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Bộ Y tế (2018), *Dược điển Việt Nam V*, NXB Y học, Hà Nội

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 10

**Tên môn học: GIẢI PHẪU SINH LÝ**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 70 giờ; (Lý Thuyết: 39 giờ; Thực hành: 29 giờ; Kiểm tra: 02 giờ).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

#### **- Vị trí:**

Môn học Giải phẫu sinh lý là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Môn học được thực hiện ở học kỳ I.

#### **- Tính chất:**

Môn học này cung cấp cho người học thuộc đối tượng trung cấp các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu, sinh lý của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, sinh lý vào các môn học khác.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### **- Về kiến thức:**

1. Mô tả được vị trí, cấu tạo, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người.
2. Trình bày được các chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

#### **- Về kỹ năng:**

1. Chỉ được các mốc chủ yếu của các cơ quan trên tranh, mô hình sẵn có và trên người.
2. Vận dụng kiến thức giải phẫu vào các môn học khác theo nhiệm vụ chức năng khám và chăm sóc người bệnh của mình.
3. Vận dụng các kiến thức sinh lý vào học tập các môn Y học lâm sàng, Y học dự phòng và các mối liên quan khác trong chương trình.

#### **- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Người học hiểu được vai trò giải phẫu và sinh lý trong y học lâm sàng cũng như y học dự phòng.
2. Thể hiện qua việc chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật liệu cần thiết cho quá trình học tập, chuẩn bị bài, tính chuyên cần và sáng tạo của người học.

### **III. Nội dung môn học:**

#### **1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

Số TT	Tên chương, bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Chương I: Tế bào và đại cương về giải phẫu sinh lý</b>	<b>08</b>	<b>06</b>	<b>02</b>	
1	Tế bào và các mô	02	02		
2	Đại cương giải phẫu và hệ xương	06	04	02	
<b>II</b>	<b>Chương II: Các hệ cơ quan</b>	<b>50</b>	<b>30</b>	<b>19</b>	<b>01</b>
1	Hệ cơ	07	04	03	
2	Hệ thần kinh	05	03	02	
3	Hệ tuần hoàn	07	04	03	
4	Hệ hô hấp	07	04	03	
5	Hệ tiêu hoá	07	04	03	
6	Hệ tiết niệu	06	04	02	
7	Hệ nội tiết	03	02	01	
8	Hệ sinh dục	05	03	02	
9	Các giác quan	03	02		01
<b>III</b>	<b>Chương III: Sinh lý chuyển hoá, điều hoà thân nhiệt, sinh lý máu và kỹ thuật xét nghiệm</b>	<b>12</b>	<b>03</b>	<b>08</b>	<b>01</b>
1	Sinh lý chuyển hoá, điều hoà thân nhiệt	05	03	01	01
2	Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu Kỹ thuật đếm số lượng bạch cầu	01		01	
3	Kỹ thuật lấy máu làm tiêu bản máu	01		01	
4	Kỹ thuật định lượng Hb theo phương pháp Shahli Định nhóm máu hệ ABO, hệ Rh theo phương pháp dùng huyết thanh mẫu	02		02	
5	Tốc độ lắng máu, xác định thời gian đông máu, chảy máu	01		01	
6	Kỹ thuật làm phản ứng chéo và kiểm tra	02		02	
<b>Cộng</b>		<b>70</b>	<b>39</b>	<b>29</b>	<b>02</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương I: Tế bào và đại cương về giải phẫu sinh lý

Thời gian: 08 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- 1.1. Mô tả được cấu trúc của tế bào: cấu trúc của màng tế bào, cấu trúc của bào tương và các bào quan, cấu trúc của nhân.
- 1.2. Trình bày được các chức năng cơ bản của tế bào.
- 1.3. Giải thích được các hình thức vận chuyển vật chất qua màng tế bào.
- 1.4. Trình bày được các mức cấu trúc của cơ thể người.
- 1.5. Trình bày được các nhu cầu sinh tồn của cơ thể.
- 1.6. Nhận biết được các xương chính của bộ xương trục và xương treo.

## **2. Nội dung:**

- 2.1. Cấu trúc, chức năng của tế bào và sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào.
  - 2.1.1. Những đặc điểm cơ bản của tế bào cơ thể người.
  - 2.1.2. Đại cương cấu trúc và chức năng của tế bào.
  - 2.1.3. Bào tương và các bào quan.
  - 2.1.4. Nhân tế bào.
  - 2.1.5. Hệ thống chức năng của tế bào.
  - 2.1.6. Sự tiêu hoá chất trong tế bào.
  - 2.1.7. Sự vận chuyển các chất qua màng tế bào.
- 2.2. Đại cương về giải phẫu sinh lý.
  - 2.2.1. Các mức cấu trúc của cơ thể người.
  - 2.2.2. Môi trường bên trong và sự hằng định nội môi.
  - 2.2.3. Các nhu cầu sinh tồn của cơ thể.
- 2.3. Bộ xương.
  - 2.3.1. Bộ xương trục.
  - 2.3.2. Bộ xương treo.

## **Chương II: Các hệ cơ quan**

Thời gian: 50 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- 1.1. Mô tả cấu trúc và chức năng của các loại mô.
- 1.2. Trình bày được cá giới hạn của bốn khoang cơ thể.
- 1.3. Kể được các thành phần chứa trong các khoang cơ thể.
- 1.4. Mô tả cấu trúc và chức năng của động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.
- 1.5. Mô tả được cấu tạo, vị trí, hình thể của tim.
- 1.6. Trình bày được giải phẫu bộ máy hô hấp.
- 1.7. Trình bày được các cơ chế điều hoà hô hấp.
- 1.8. Mô tả được các đặc điểm giải phẫu của hệ tiêu hoá.
- 1.9. Trình bày được các hoạt động cơ học của hệ tiêu hoá.
- 1.10. Mô tả được vị trí, hình thể, cấu tạo các cơ quan của hệ tiết niệu, hệ sinh dục.
- 1.11. Trình bày được chức năng của thận, hệ sinh dục.

1.12. Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh.

## **2. Nội dung:**

2.1. Hệ cơ.

2.1.1. Đại cương về hệ cơ.

2.1.1.1. Cơ bám xương.

2.1.1.2. Cơ trơn.

2.1.1.3. Cơ tim.

2.1.2. Các khoang trong cơ thể.

2.1.2.1. Họng sọ.

2.1.2.2. Lồng ngực.

2.1.2.3. Ổ bụng.

2.1.2.4. Khoang chậu hông.

2.2. Hệ thần kinh.

2.2.1. Cấu trúc và chức năng của neuron.

2.2.2. Hệ thần kinh ngoại vi.

2.2.3. Phân tự chủ của thần kinh ngoại vi.

2.2.4. Chức năng cảm giác của hệ thần kinh.

2.2.5. Chức năng vận động của thần kinh.

2.3. Hệ tuần hoàn.

2.3.1. Đại cương về hệ tim mạch.

2.3.2. Cấu tạo các mạch máu.

2.3.3. Chức năng của động mạch, tĩnh mạch, mao mạch.

2.3.4. Giải phẫu tim.

2.3.5. Các đặc tính sinh lý của tim.

2.3.6. Chu kỳ hoạt động của tim.

2.3.7. Lưu lượng tim.

2.4. Hệ hô hấp.

2.4.1. Giải phẫu hệ hô hấp.

2.4.2. Chức năng hệ hô hấp.

2.4.3. Phê nang và màng hô hấp.

2.4.4. Lồng ngực.

2.4.5. Màng phổi.

2.4.6. Các động tác hô hấp.

2.4.7. Các thể tích hô hấp.

2.5. Hệ tiêu hoá.

2.5.1. Đại cương.

2.5.2. Miệng.

- 2.5.3. Dạ dày.
- 2.5.4. Ruột non và các tuyến tiêu hoá lớn.
- 2.6. Hệ tiết niệu.
- 2.6.1. Thận.
- 2.6.2. Chức năng thận.
- 2.6.3. Quá trình tạo nước tiểu.
- 2.6.4. Quá trình tái hấp thu và bài tiết ở ống thận.
- 2.6.5. Chức năng nội tiết của thận.
- 2.6.6. Niệu quản.
- 2.6.7. Bàng quan.
- 2.7. Hệ nội tiết.
- 2.8. Hệ sinh dục.
- 2.8.1. Hệ sinh dục nam.
- 2.8.2. Hệ sinh dục nữ.
- 2.9. Các giác quan.

### **Chương III: Sinh lý chuyển hoá, điều hoà thân nhiệt, sinh lý máu và kỹ thuật xét nghiệm**

Thời gian: 12 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- 1.1. Trình bày được các dạng, vai trò và nhu cầu của protid, lipid, glucid.
- 1.2. Trình bày được các dạng năng lượng, nguyên nhân tiêu hao năng lượng, điều hoà chuyển hoá năng lượng.
- 1.3. Trình bày nguyên tắc đếm số lượng hồng cầu bạch cầu và các chỉ số bình thường.
- 1.4. Thực hiện đúng quy trình đếm số lượng hồng cầu bạch cầu.
- 1.5. Trình bày nguyên tắc xác định nhóm máu hệ ABO, hệ Rh theo phương pháp huyết thanh mẫu.
- 1.6. Thực hiện được kỹ thuật xác định nhóm máu, tốc độ lắng máu, thời gian máu chảy, thời gian máu đông, phản ứng chéo.

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Sinh lý chuyển hoá, điều hoà thân nhiệt.
- 2.1.1. Chuyển hoá glucid.
- 2.1.2. Chuyển hoá protid.
- 2.1.3. Chuyển hoá lipid.
- 2.1.4. Chuyển hoá năng lượng.
- 2.1.5. Các nguyên nhân tiêu hao năng lượng.
- 2.2. Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu, bạch cầu.
- 2.3. Kỹ thuật lấy máu làm tiêu bản máu.

2.4. Kỹ thuật định lượng Hb theo phương pháp Shahli. Định nhóm máu hệ ABO, hệ Rh theo phương pháp dùng huyết thanh mẫu.

2.5. Tốc độ lắng máu, xác định thời gian đông máu, chảy máu.

2.6. Kỹ thuật làm phản ứng chéo và kiểm tra.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

**1. Phòng học chuyên môn hóa, giảng đường.**

**2. Trang thiết bị máy móc:** Laptop, projector, máy chiếu video.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính); Dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành (tranh vẽ, mô hình giải phẫu, kính hiển vi,...).

**4. Các điều kiện khác:**

Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

Khi có đủ điều kiện, nhà trường sẽ trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

##### **1. Nội dung**

- Về kiến thức: đánh giá qua bài trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn các nội dung về đặc điểm giải phẫu, sinh lý các hệ cơ quan: vị trí, cấu tạo, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người; các chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

- Về kỹ năng: đánh giá qua việc người học xác định được các mốc chủ yếu của các cơ quan trên tranh, mô hình và trên người.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: thể hiện qua việc chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật liệu cần thiết cho quá trình học tập, chuẩn bị bài, tính chuyên cần, năng động và sáng tạo của người học.

##### **2. Phương pháp:**

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

##### **- Kiểm tra:**

+ Kiểm tra thường xuyên:

- 02 điểm kiểm tra thường xuyên (KTTX<sub>1</sub>, KTTX<sub>2</sub>);
- Thời gian: bằng hoặc dưới 30 phút;
- Hình thức: trắc nghiệm, bài tập nhóm, bài thực hành.

+ Kiểm tra định kỳ:

- 02 điểm kiểm tra định kỳ (KTĐK<sub>1</sub>, KTĐK<sub>2</sub>);
- Thời gian: từ 45 đến 60 phút;
- Hình thức: trắc nghiệm, bài tập nhóm, bài thực hành.

+ Điểm trung bình kiểm tra (TBKT):

- Công thức:  $TBKT = [KTTX_1 + KTTX_2 + (KTĐK_1 + KTĐK_2) \times 2]/6$

Ghi chú: Kiểm tra thường xuyên hệ số 1; Kiểm tra định kỳ hệ số 2.

**- Thi kết thúc môn học:**

+ Điều kiện:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành;
- TBKT  $\geq 5,0$  (theo thang điểm 10).

+ Lý thuyết (TLT):

- 01 điểm thi lý thuyết (TLT);
- Thời gian: từ 60 đến 120 phút.
- Hình thức: trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (MCQs).

+ Thực hành:

- 01 điểm thi thực hành (TTH);
- Hình thức: thực hành chạy trạm;
- Số trạm: lớn hơn hoặc bằng 5 trạm.

+ Điểm thi kết thúc môn học (TKTMH):

- Công thức:  $TKTMH = (TLT + TTH)/2$

**- Điểm môn học (MH):**

+ Công thức:  $MH = (TBKT \times 0,4) + (TKTMH \times 0,6)$

+ Đạt yêu cầu:  $MH \geq 4,0$  (theo thang điểm 10).

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học Giải phẫu sinh lý được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp khối ngành khoa học sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: phương pháp giảng dạy tích cực

- Đối với người học: Tự học, tự luyện tập

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

Giảng viên cần cung cấp các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu, sinh lý của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, sinh lý vào các môn học khác.

### **4. Tài liệu tham khảo**

- Giáo trình môn học Giải phẫu Sinh lý của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Atlas giải phẫu người, NXB Y học 2009
- Bài giảng giải phẫu tập I - II của Trường Đại học Y Dược TP.HCM.
- Đại học Y Hà Nội: Giải phẫu, NXB Y học năm 2006
- Đại học Y Hà Nội: Giáo trình Sinh lý, NXB Y học năm 2006
- Đại học Y Hà Nội, Bộ môn giải phẫu, Y học, 2007.
- Sinh lý học, Bộ Y tế, NXB Giáo dục 2009.

**5. Ghi chú và giải thích:** không.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 11

**Tên môn học: BỆNH HỌC**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 40 giờ (Lý thuyết: 39 giờ, Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của từng môn học

- Vị trí: Môn học được phân bố vào học kỳ I, sau môn học Sinh lý bệnh.
- Tính chất: Là môn học chung bắt buộc, cung cấp kiến thức cơ bản về bệnh học.

### II. Mục tiêu môn học

#### – Kiến thức

+ Trình bày được khái niệm về bệnh, nguyên nhân, triệu chứng chính của các bệnh thường gặp đặc trưng cho từng cơ quan của cơ thể.

+ Trình bày được nguyên tắc điều trị và cách phòng một số bệnh thường gặp, một số bệnh đặc trưng cho từng cơ quan của cơ thể.

- **Kỹ năng:** quan sát, nhận định và phân tích được triệu chứng của một số bệnh thường gặp.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** thể hiện được tính thận trọng, chính xác trong nhận định và phân biệt được triệu chứng của các bệnh thường gặp.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Chương 1:</b> Bệnh tim mạch	6			
	1. Bệnh suy tim		1		
	2. Bệnh tăng huyết áp		2		
	3. Bệnh tăng lipid máu		1		
	4. Bệnh mạch vành		2		
2	<b>Chương 2.</b> Bệnh hệ hấp	5			
	1. Bệnh viêm phế quản		1		
	2. Bệnh hen phế quản		2		
	3. Bệnh viêm phổi		2		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	<b>Chương 3. Bệnh tiêu hóa - gan - mật</b>	13			
	1. Bệnh loét dạ dày - tá tràng		2		
	3. Bệnh áp xe gan		1		
	4. Bệnh xơ gan		1		
	5. Bệnh viêm gan virút		1		
	6. Bệnh lồng ruột - tắc ruột		1		
	7. Bệnh tả, lỵ thương hàn		1		1
	8. Bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em		1		
	9. Bệnh viêm ruột thừa cấp		2		
	10. Bệnh viêm phúc mạc		1		
	11. Bệnh viêm túi mật, sỏi mật		1		
4	<b>Chương 4. Bệnh thận - tiết niệu</b>	3			
	1. Bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu, viêm cầu thận		1		
	2. Bệnh viêm cầu thận		1		
	3. Bệnh hội chứng thận hư		1		
5	<b>Chương 5. Bệnh nội tiết</b>	3			
	1. Bệnh Basedow, suy giáp		1		
	2. Bệnh đái tháo đường		2		
6	<b>Chương 6. Bệnh về xương khớp, dinh dưỡng</b>	3			
	1. Gãy xương: trật khớp, bong gân		1		
	2. Suy dinh dưỡng, còi xương		2		
7	<b>Chương 7. Một số bệnh khác</b>	7			
	1. Bỏng		1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2. Bệnh dị ứng thuốc		2		
	3. Sốt xuất huyết		1		
	4. Viêm não - màng não		1		
	5. Bệnh lây qua đường tình dục		2		
<b>Cộng</b>		<b>40</b>	<b>39</b>		<b>1</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương 1: Bệnh tim mạch

Thời gian: 6 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh tim mạch.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Bệnh suy tim

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

##### 2.2. Bệnh tăng huyết áp

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

##### 2.3. Bệnh tăng lipid máu

2.3.1. Nguyên nhân

2.3.2. Triệu chứng

2.3.3. Chẩn đoán

2.3.4. Điều trị

##### 2.4. Bệnh mạch vành

2.4.1. Nguyên nhân

2.4.2. Triệu chứng

2.4.3. Chẩn đoán

2.4.4. Điều trị

## **Chương 2. Bệnh hô hấp**

Thời gian: 5 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh hô hấp.

### **2. Nội dung**

2.1. Bệnh viêm phế quản

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

2.2. Bệnh hen phế quản

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

2.3. Bệnh viêm phổi

2.3.1. Nguyên nhân

2.3.2. Triệu chứng

2.3.3. Chẩn đoán

2.3.4. Điều trị

## **Chương 3. Bệnh tiêu hóa - gan – mật**

Thời gian: 13 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh đường tiêu hóa – gan – mật.

### **2. Nội dung**

2.1. Bệnh loét dạ dày - tá tràng

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

2.2. Bệnh áp xe gan

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

2.3. Bệnh xơ gan

2.3.1. Nguyên nhân

- 2.3.2. Triệu chứng
- 2.3.3. Chẩn đoán
- 2.3.4. Điều trị
- 2.4. Bệnh viêm gan virút
  - 2.4.1. Nguyên nhân
  - 2.4.2. Triệu chứng
  - 2.4.3. Chẩn đoán
  - 2.4.4. Điều trị
- 2.5. Bệnh lồng ruột - tắc ruột
  - 2.5.1. Nguyên nhân
  - 2.5.2. Triệu chứng
  - 2.5.3. Chẩn đoán
  - 2.5.4. Điều trị
- 2.6. Bệnh tả, lỵ thương hàn
  - 2.6.1. Nguyên nhân
  - 2.6.2. Triệu chứng
  - 2.6.3. Chẩn đoán
  - 2.6.4. Điều trị
- 2.7. Bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em
  - 2.7.1. Nguyên nhân
  - 2.7.2. Triệu chứng
  - 2.7.3. Chẩn đoán
  - 2.7.4. Điều trị
- 2.8. Bệnh viêm ruột thừa cấp
  - 2.8.1. Nguyên nhân
  - 2.8.2. Triệu chứng
  - 2.8.3. Chẩn đoán
  - 2.8.4. Điều trị
- 2.9. Bệnh viêm phúc mạc
  - 2.9.1. Nguyên nhân
  - 2.9.2. Triệu chứng
  - 2.9.3. Chẩn đoán
  - 2.9.4. Điều trị
- 2.10. Bệnh viêm túi mật, sỏi mật

2.10.1. Nguyên nhân

2.10.2. Triệu chứng

2.10.3. Chẩn đoán

2.10.4. Điều trị

#### **Chương 4. Bệnh tiết niệu**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh tiết niệu.

#### **2. Nội dung**

2.1. Bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

2.2. Bệnh viêm cầu thận

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

2.3. Bệnh hội chứng thận hư

2.3.1. Nguyên nhân

2.3.2. Triệu chứng

2.3.3. Chẩn đoán

2.3.4. Điều trị

#### **Chương 5. Bệnh nội tiết**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh nội tiết.

#### **2. Nội dung**

2.1. Bệnh Basedow, suy giáp

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

2.2. Bệnh đái tháo đường

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

**Chương 6. Bệnh về xương khớp, dinh dưỡng**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh xương khớp, dinh dưỡng

**2. Nội dung**

2.1. Gãy xương: trật khớp, bong gân

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

2.2. Suy dinh dưỡng, còi xương

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

**Chương 7. Một số bệnh khác**

Thời gian: 7 giờ

**1. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị các bệnh.

**2. Nội dung**

2.1. Bỏng

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Điều trị

2.2. Bệnh dị ứng thuốc- sốc phản vệ

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.2. Triệu chứng

2.2.3. Chẩn đoán

2.2.4. Điều trị

2.3. Sốt xuất huyết

2.3.1. Nguyên nhân

2.3.2. Triệu chứng

2.3.3. Chẩn đoán

2.3.4. Điều trị

2.4. Viêm não - màng não

- 2.4.1. Nguyên nhân
- 2.4.2. Triệu chứng
- 2.4.3. Chẩn đoán
- 2.4.4. Điều trị
- 2.5. Bệnh lây qua đường sinh dục
- 2.5.1. Nguyên nhân
- 2.5.2. Triệu chứng
- 2.5.3. Chẩn đoán
- 2.5.4. Điều trị

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. **Phòng học chuyên môn hóa:** Học lý thuyết tại hội trường.
2. **Trang thiết bị, máy móc:** bảng, phấn, máy tính, máy chiếu projector
3. **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** giáo trình, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo
4. **Các điều kiện khác:** Danh mục, số lượng các dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành thực tập; trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

##### **1. Nội dung**

- *Về kiến thức:* Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng chính, thuốc điều trị và cách phòng một số bệnh thường gặp, bệnh đặc trưng cho từng bộ phận cơ thể.
- *Về kỹ năng:* nhận định và phân tích được triệu chứng của một số bệnh.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* thể hiện được tính thận trọng, chính xác trong nhận định và phân biệt được triệu chứng của các bệnh thường gặp.

##### **2. Phương pháp**

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội

##### **- Kiểm tra:**

+ Kiểm tra thường xuyên:

- 01 điểm kiểm tra thường xuyên (KTTX);
- Thời gian: bằng hoặc dưới 30 phút;
- Hình thức: trắc nghiệm, bài tập nhóm.

+ Kiểm tra định kỳ:

- 01 điểm kiểm tra định kỳ (KTĐK);
- Thời gian: từ 45 đến 60 phút;
- Hình thức: trắc nghiệm, bài tập nhóm.

+ Điểm trung bình kiểm tra (TBKT):

- Công thức:  $TBKT = [KTTX + (KTĐK \times 2)]/3$
- Ghi chú: Kiểm tra thường xuyên hệ số 1; Kiểm tra định kỳ hệ số 2.

- **Thi kết thúc môn học:**

+ Điều kiện:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết;
- $TBKT \geq 5,0$  (theo thang điểm 10).

+ 01 điểm thi kết thúc môn học (TKTMH);

+ Thời gian: từ 60 đến 120 phút;

+ Hình thức: trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (MCQs).

- **Điểm môn học (MH):**

+ Công thức:  $MH = (TBKT \times 0,4) + (TKTMH \times 0,6)$

+ Đạt yêu cầu:  $MH \geq 4,0$  (tính theo thang điểm 10).

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học**

– Chương trình môn học Bệnh học được sử dụng để giảng dạy trình độ cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm và cao đẳng dược.

**2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập môn học:** Thuyết trình, kết hợp phương pháp dạy học tích cực.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý**

- Đối với giảng viên, giáo viên: Đây là môn học nhằm cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về các bệnh thường gặp ở mỗi bộ phận của cơ thể để làm tiền đề cho tiếp thu các môn học về thuốc ở các học phần sau, do đó giảng viên trong quá trình giảng dạy cần liên hệ với thực tế, tạo môi trường học tập năng động, tạo điều kiện để người học chủ động trong học tập.

- Đối với người học: Ngoài giờ học trên lớp cần tìm hiểu thêm về kiến thức được học qua sách, tạp chí, liên hệ giữa kiến thức được học và thực tế, tích cực, chủ động trong học tập.

### **4. Tài liệu tham khảo**

- Giáo trình môn học Bệnh học của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
- Bộ Y tế (2010), *Sinh lý bệnh miễn dịch-phản bệnh học*, NXB Y học, Hà Nội.
- Bộ Y tế (2014), *Các bệnh ô nhiễm – lây nhiễm do thực phẩm*, NXB Y học, Hà Nội.
- Bộ Y tế (2016), *Bệnh học cơ sở*, NXB Y học, Hà Nội.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 12

**Tên môn học:** DƯỢC LIỆU

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 70 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; Thực hành: 29 giờ, kiểm tra 3 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 2

- **Tính chất:** Dược liệu là môn học chuyên ngành giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về công tác dược liệu, các nhóm chất chính trong dược liệu và các dược liệu thiết yếu.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được tính chất, tác dụng của các nhóm hoạt chất thường có trong dược liệu.

+ Nêu được các phương pháp chung về thu hái, chế biến sơ bộ dược liệu.

+ Trình bày được các tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật chung trong việc kiểm tra chất lượng dược liệu.

+ Trình bày được các đặc điểm hình thái thực vật điển hình, bộ phận dùng, cách thu hái, hoạt chất chính, công dụng, cách dùng và bảo quản các cây, con làm thuốc quy định trong chương trình.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết và hướng dẫn sử dụng đúng các vị dược liệu thiết yếu dùng làm thuốc.

+ Hướng dẫn trồng và sử dụng được một số cây thuốc thông thường.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận dạng và trồng đúng các loại cây thuốc trong danh mục.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN	Kiểm tra
	<b>Chương 1: Đại cương về dược liệu học</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN	Kiểm tra
1	1. Đại cương về dược liệu học		1		
	2. Phương pháp thu hái, chế biến và bảo quản dược liệu		2		
	3. Kỹ thuật kiểm tra chất lượng dược liệu		1		
	4. Các phương pháp chiết xuất dược liệu		2		
<b>Chương 2: Các nhóm hợp chất thường gặp trong dược liệu</b>		26	25		1
2	1. Carbonhydrat – Acid hữu cơ		2		
	2. Glycosid tim		4		
	3. Saponin		4		
	4. Flavonoid		4		
	5. Coumarin - Anthranoid		4		
	6. Alcaloid – Tanin		4		
	7. Tinh dầu – Chất béo		3		1
<b>Chương 3: Dược liệu sử dụng trong chăm sóc sức khỏe</b>		8	7		1
3	1. Dược liệu chữa cảm sốt, ho hen, bệnh gan, mật, tiêu độc		2		
	2. Dược liệu có tác dụng trên hệ thần kinh, hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp		2		
	3. Dược liệu có tác dụng kháng viêm, giảm đau, chữa thấp khớp, lợi tiểu, bổ dưỡng		2		
	4. Dược liệu có tác dụng kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng, chữa bệnh phụ nữ		1		1
<b>Chương 4: Định tính các hợp chất thường gặp trong dược liệu</b>		16		16	
	1. Định tính dược liệu chứa Glycoside tim			4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN	Kiểm tra
	2. Định tính dược liệu chứa Saponin, Anthraquinon			4	
	3. Định tính dược liệu chứa Tannin			4	
	4. Định tính dược liệu chứa Alcaloid, Flavonoid			4	
<b>Chương 5: Nhận thức dược liệu</b>				13	<b>1</b>
<b>5</b>	1. Dược liệu có tác dụng trên hệ tim mạch, hệ thần kinh, hệ tiêu hóa và hệ hô hấp	<b>14</b>		4	
	2. Dược liệu chữa cảm sốt, kháng viêm, giảm đau, chữa thấp khớp			4	
	3. Dược liệu có tác dụng bổ dưỡng, kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng, dược liệu chữa bệnh phụ nữ			4	
	4. Dược liệu có tác dụng chữa bệnh gan, mật, tiêu độc			1	<b>1</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>70</b>	<b>38</b>	<b>29</b>	<b>3</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1: Đại cương về dược liệu học**

**Thời gian: 6 giờ**

1. Mục tiêu:

- Nêu được lịch sử của nền y học thế giới và Việt Nam gắn liền với môn học và vị trí của dược liệu trong ngành y tế
- Trình bày được việc thu hái, chế biến và bảo quản dược liệu
- Trình bày được các kỹ thuật kiểm tra chất lượng dược liệu
- Trình bày được các phương pháp chiết xuất và ứng dụng các phương pháp vào chiết xuất các hợp chất thường gặp.

2. Nội dung chương

2.1. Đại cương về dược liệu học

*Thời gian: 1 giờ*

2.1.1. Lịch sử phát triển môn dược liệu

2.1.2. Vị trí của dược liệu trong ngành y tế

2.2. Thu hái, chế biến và bảo quản dược liệu

*Thời gian: 2 giờ*

2.3. Kỹ thuật kiểm tra chất lượng dược liệu *Thời gian: 1 giờ*

2.4. Các phương pháp chiết xuất dược liệu *Thời gian: 2 giờ*

## **Chương 2: Các nhóm hợp chất thường gặp trong dược liệu**

*Thời gian: 26 giờ*

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được định nghĩa các nhóm hợp chất thường gặp trong dược liệu.
- Biết được cấu trúc hóa học các nhóm hợp chất thường gặp trong dược liệu
- Trình bày được các phương pháp để chiết xuất mỗi nhóm hợp chất thường gặp trong dược liệu
- Trình bày được tác dụng và công dụng các nhóm hợp chất thường gặp trong dược liệu
- Liệt kê được tên các dược liệu, thành phần hóa học, công dụng của các dược liệu điển hình trong mỗi nhóm hợp chất hữu cơ.

### 2. Nội dung chương:

2.1. Carbonhydrat – Acid hữu cơ *Thời gian: 2 giờ*

2.1.1. Carbonhydrat

2.2.2. Acid hữu cơ

2.2. Glycosid tim *Thời gian: 4 giờ*

2.3. Saponin *Thời gian: 4 giờ*

2.4. Flavonoid *Thời gian: 4 giờ*

2.5. Coumarin – Anthranoid *Thời gian: 4 giờ*

2.5.1. Coumarin

2.5.2. Anthranoid

2.6. Alcaloid – Tanin *Thời gian: 4 giờ*

2.6.1. Alcaloid

2.6.2. Tanin

2.5. Tinh dầu – Chất béo *Thời gian: 3 giờ*

2.5.1. Tinh dầu

2.5.2. Chất béo

2.5.3. Kiểm tra

## **Chương 3: Dược liệu sử dụng trong chăm sóc sức khỏe *Thời gian: 8 giờ***

### 1. Mục tiêu:

- Phân loại được các dược liệu theo nhóm dược lý trị liệu
- Trình bày được đặc điểm thực vật, bộ phận dùng, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng dược liệu thuộc các nhóm dược liệu đã học

### 2. Nội dung chương:

## 2.1. Dược liệu chữa cảm sốt, ho hen, bệnh gan, mật, tiêu độc

*Thời gian: 2 giờ*

2.1.1. Dược liệu chữa cảm sốt

2.1.2. Dược liệu chữa ho hen

2.1.3. Dược liệu có tác dụng tiêu độc

2.1.4. Dược liệu chữa bệnh gan, mật

## hấp 2.2. Dược liệu có tác dụng trên hệ thần kinh, hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, hệ hô

*Thời gian: 2 giờ*

2.2.1. Dược liệu có tác dụng trên hệ thần kinh

2.2.2. Dược liệu có tác dụng trên hệ tim mạch

2.2.3. Dược liệu có tác dụng trên hệ hô hấp

2.2.4. Dược liệu có tác dụng lên hệ tiêu hóa

## 2.3. Dược liệu có tác dụng kháng viêm, giảm đau, chữa thấp khớp, lợi tiểu, bổ

*Thời gian: 2 giờ*

dưỡng

2.3.1. Dược liệu có tác dụng kháng viêm, giảm đau, chữa thấp khớp

2.3.2. Dược liệu có tác dụng lợi tiểu

2.3.3. Dược liệu có tác dụng bổ dưỡng

2.4. Dược liệu có tác dụng kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng, chữa bệnh phụ nữ

*Thời gian: 1 giờ*

2.4.1. Dược liệu có tác dụng chữa bệnh phụ nữ

2.4.2. Dược liệu có tác dụng kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng

## **Chương 4: Định tính các hợp chất thường gặp trong dược liệu**

*Thời gian: 16 giờ*

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các phương pháp chiết xuất và định tính dược liệu: chứa tinh bột, glycoside tim, saponin, tanin, alcaloid, anthraquinon, flavonoid bằng phản ứng hóa học

2. Nội dung chương:

2.1. Định tính dược liệu chứa glycoside tim

*Thời gian: 4 giờ*

2.2. Định tính dược liệu chứa saponin, anthranoid

*Thời gian: 4 giờ*

2.3.1. Định tính dược liệu chứa saponin

2.3.2. Định tính dược liệu chứa anthranoid

2.3. Định tính dược liệu chứa tanin

*Thời gian: 4 giờ*

2.4. Định tính dược liệu chứa alcaloid, flavonoid

*Thời gian: 4 giờ*

2.4.1. Định tính dược liệu chứa alcaloid

2.4.2. Định tính dược liệu chứa flavonoid

## **Chương 5: Nhận thức dược liệu**

*Thời gian: 13 giờ*

### 1. Mục tiêu:

- Nhận thức được các dược liệu có tác dụng trên hệ tim mạch, hệ thần kinh, hệ tiêu hóa và hệ hô hấp, chữa cảm sốt, kháng viêm, giảm đau, chữa thấp khớp, tác dụng bổ dưỡng, kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng, chữa bệnh gan, mật, tiêu độc và dược liệu có tác dụng chữa bệnh phụ nữ

### 2. Nội dung chương:

2.1. Dược liệu có tác dụng trên hệ tim mạch, hệ thần kinh, hệ tiêu hóa và hệ hô hấp *Thời gian: 4 giờ*

2.1.1. Dược liệu có tác dụng trên hệ tim mạch

2.1.2. Dược liệu có tác dụng trên hệ thần kinh

2.1.3. Dược liệu có tác dụng trên hệ tiêu hóa

2.1.4. Dược liệu có tác dụng trên hệ hô hấp

2.2. Dược liệu chữa cảm sốt, kháng viêm, giảm đau, chữa thấp khớp

*Thời gian: 4 giờ*

2.2.1. Dược liệu chữa cảm sốt

2.2.2. Dược liệu kháng viêm, giảm đau

2.2.3. Dược liệu chữa thấp khớp

2.3. Dược liệu có tác dụng bổ dưỡng, kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng

*Thời gian: 4 giờ*

2.3.1. Dược liệu có tác dụng bổ dưỡng

2.3.2. Dược liệu có tác dụng kháng khuẩn, diệt ký sinh trùng

2.3.3. Dược liệu có tác dụng chữa bệnh phụ nữ

2.4. Dược liệu có tác dụng chữa bệnh gan, mật, tiêu độc *Thời gian: 1 giờ*

2.4.1. Dược liệu có tác dụng chữa bệnh gan, mật

2.4.2. Dược liệu có tác dụng tiêu độc

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Dược liệu, vườn dược liệu
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:

-Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành tại phòng TH Dược liệu và vườn dược liệu tại trường, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung kiến thức cơ bản về công tác dược liệu, các nhóm chất chính trong dược liệu và các dược liệu thiết yếu

-Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng sử dụng được một số cây thuốc thông thường, hướng dẫn sử dụng đúng các vị dược liệu thiết yếu dùng làm thuốc của học sinh thông qua việc kiểm tra, thuyết trình, thực hành tại phòng TH Dược liệu.

-Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

## 2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra.
- Kiểm tra định kỳ: 3 điểm kiểm tra.
- Kiểm tra kết thúc học phần lý thuyết: Bài kiểm tra viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống, câu hỏi trắc nghiệm.
- Kiểm tra kết thúc học phần: (lý thuyết + thực hành)/2
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4; điểm thi trọng số 0,6

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.

- Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực hành dược liệu và vườn dược liệu. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 20 – 25 học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý: không

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Dược liệu của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
- Nguyễn Huy Công (2005), *Dược liệu*, NXB Y học

- Viện Dược liệu (2006), *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*, Tập 1, Tập 2, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Đỗ Tất Lợi (2015), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Thời Đại.
- *Giáo trình thực tập Dược liệu* (2021), Trường Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh
- *Giáo trình nhận thức cây thuốc và dược liệu* (2021), Trường Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 13

**Tên môn học: BÀO CHẾ**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 70 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; Thực hành: 29 giờ, kiểm tra 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 2

- **Tính chất:** Học phần Bào chế cung cấp các kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để pha chế, sản xuất, kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản các dạng bào chế thông thường.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm, tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật bào chế các dạng thuốc thông thường.

+ Sử dụng các dụng cụ thông dụng dùng trong bào chế thuốc đúng kỹ thuật.

- Về kỹ năng: Bào chế được một số dạng thuốc thông thường và hướng dẫn sử dụng đúng các dạng thuốc đó

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tự rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực, vô khuẩn trong bào chế thuốc.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Đại cương về bào chế</b>	<b>7</b>	<b>6</b>		<b>1</b>
	1. Đại cương về bào chế học	1	1		
	2. Cân, cách sử dụng cân trong bào chế thuốc	1	1		
	3. Kỹ thuật đóng, đo, pha cồn trong bào chế thuốc	2	2		
	4. Kỹ thuật nghiền, tán, rây, trộn đều, hòa tan, làm trong dung dịch, chiết xuất	2	2		
	Kiểm tra				1
<b>2</b>	<b>Chương 2. Các dạng bào chế</b>	<b>33</b>	<b>32</b>		<b>1</b>

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1. Thuốc bột, thuốc cốm	4	4		
	2. Viên nén	2	2		
	3. Viên nang	2	2		
	4. Dung dịch thuốc	2	2		
	5. Thuốc nhỏ mắt	3	2		1
	6. Thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền	4	4		
	7. Cồn thuốc	2	2		
	8. Cao thuốc	2	2		
	9. Siro thuốc	4	4		
	10. Nhũ tương	2	2		
	11. Hỗn dịch	2	2		
	12. Thuốc mỡ	2	2		
	13. Thuốc đạn, trứng	2	2		
<b>3</b>	<b>Chương 3. Thực hành bào chế các dạng thuốc</b>	<b>30</b>		<b>29</b>	<b>1</b>
	1. Bào chế thuốc bột	2		2	
	2. Bào chế thuốc cốm	2		2	
	3. Bào chế viên nén	2		2	
	4. Bào chế viên nang	4		4	
	5. Bào chế thuốc nhỏ mắt	2		2	
	6. Pha cồn – bào chế cồn thuốc	4		4	
	7. Bào chế siro đơn, siro thuốc	4		4	
	8. Bào chế hỗn dịch	2		2	
	9. Bào chế nhũ tương	2		2	
	10. Bào chế thuốc mỡ	2		2	
	11. Bào chế thuốc đạn, thuốc trứng	3		3	
	Kiểm tra				1
<b>Tổng cộng</b>		<b>70</b>	<b>38</b>	<b>29</b>	<b>3</b>

2. Nội dung chi tiết:

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được khái niệm, phân loại, kỹ thuật bào chế các dạng bào chế

1.2. Nêu được các yêu cầu chất lượng từng dạng bào.

2. Nội dung chương:

2.1. Đại cương về bào chế học

2.1.1 Khái niệm về bào chế học

2.1.2 Sơ lược về lịch sử phát triển

2.1.3 Một số khái niệm hay dùng trong bào chế

2.2. Cân, cách sử dụng cân trong bào chế thuốc

2.2.1. Các loại cân thường sử dụng trong bào chế

2.2.2. Cách sử dụng cân trong bào chế thuốc

2.2.3. Ghi nhận kết quả

2.3. Kỹ thuật đong, đo, pha cồn trong bào chế thuốc

2.3.1 Các dụng cụ đong, đo thể tích và cách sử dụng

2.3.2. Đo tỷ trọng chất lỏng

2.3.3. Đo và pha cồn

2.3.4. Đong, đo, pha cồn

2.3.5. Ghi nhận kết quả

2.4. Kỹ thuật nghiền, tán, rây, trộn đều

2.4.1. Khái niệm nghiền, tán, rây, trộn đều

2.4.2. Kỹ thuật nghiền, tán, rây, trộn đều

2.4.3. Ghi nhận kết quả

2.5. Kỹ thuật hòa tan, làm trong dung dịch, chiết xuất

2.5.1 Khái niệm hòa tan, làm trong dung dịch, chiết xuất

2.5.2 Kỹ thuật hòa tan, làm trong dung dịch, chiết xuất

2.5.3. Ghi nhận kết quả

2.6. Các phương pháp tiệt khuẩn trong bào chế thuốc

2.6.1. Khái niệm về tiệt trùng, khử trùng

2.6.2. Các phương pháp khử trùng, tiệt trùng và ưu, nhược điểm

2.7. Nước cất và các tiêu chuẩn của nước cất

2.7.1. Nước cất

## 2.7.2. Các tiêu chuẩn của nước cất

### Chương 2: Các dạng bào chế

*Thời gian: 32 giờ*

1. Mục tiêu: Bào chế được một số dạng thuốc thông thường và hướng dẫn sử dụng đúng các dạng thuốc đó.

2. Nội dung chương:

2.1. Thuốc bột

2.2.1 Định nghĩa

2.2.2 Phân loại

2.2.3 Ưu điểm và nhược điểm của thuốc bột

2.2.4 Kỹ thuật bào chế

2.2. Thuốc cốm

2.3.1 Thành phần

2.3.2 Kỹ thuật bào chế

2.3. Viên nén

2.4.1 Đại cương

2.4.2 Ưu, nhược điểm của viên nén

2.4.3 Kỹ thuật bào chế viên nén

2.4. Viên nang

2.5.1 Đại cương

2.5.2 Ưu, nhược điểm của viên nang

2.5.3 Kỹ thuật bào chế viên nang

2.5. Dung dịch thuốc

2.6.1 Định nghĩa

2.6.2 Phân loại

2.6.3 Ưu, nhược điểm

2.6.4 Kỹ thuật bào chế các dạng dung dịch thuốc

2.6. Thuốc nhỏ mắt

2.6.1 Định nghĩa

2.6.2 Kỹ thuật bào chế thuốc nhỏ mắt

2.7. Thuốc tiêm

2.7.1. Khái niệm

2.7.2. Kỹ thuật bào chế thuốc tiêm

- 2.7.3. Nhận xét kết quả
- 2.8. Thuốc tiêm truyền
  - 2.8.1. Khái niệm
  - 2.8.2. Kỹ thuật bào chế thuốc tiêm truyền
  - 2.8.3. Nhận xét kết quả
- 2.9. Cồn thuốc
  - 2.9.1. Khái niệm
  - 2.9.2. Kỹ thuật bào chế cồn thuốc
  - 2.9.3. Nhận xét kết quả
- 2.10. Cao thuốc
  - 2.10.1. Khái niệm
  - 2.10.2. Kỹ thuật bào chế cao thuốc
  - 2.10.3. Nhận xét kết quả
- 2.11. Siro thuốc
  - 2.11.1. Khái niệm
  - 2.11.2. Kỹ thuật bào chế siro thuốc
  - 2.11.3. Nhận xét kết quả
- 2.12. Nhũ tương
  - 2.12.1. Khái niệm
  - 2.12.2. Kỹ thuật bào chế nhũ tương
  - 2.12.3. Nhận xét kết quả
- 2.13. Hỗn dịch
  - 2.13.1. Khái niệm
  - 2.13.2. Kỹ thuật bào chế hỗn dịch
  - 2.13.3. Nhận xét kết quả
- 2.14. Thuốc mỡ
  - 2.14.1. Khái niệm
  - 2.14.2. Kỹ thuật bào chế thuốc mỡ
  - 2.14.3. Nhận xét kết quả
- 2.15. Thuốc đạn, trứng
  - 2.15.1. Khái niệm
  - 2.15.2. Kỹ thuật bào chế thuốc đạn, trứng

### 2.15.3. Nhận xét kết quả

Chương 3. Thực hành bào chế các dạng thuốc

*Thời gian: 29 giờ*

#### 1. Mục tiêu:

- 1.1. Bào chế được các dạng thuốc trong thực hành
- 1.2. Rèn luyện tác phong nghiêm túc, cẩn thận, trung thực thực hành bào chế thuốc

#### 2. Nội dung chương:

- 2.1. Bào chế thuốc bột
- 2.2. Bào chế thuốc cốm
- 2.3. Bào chế viên nén
- 2.4. Bào chế viên nang
- 2.5. Bào chế thuốc nhỏ mắt
- 2.6. Pha cồn, bào chế cồn thuốc
- 2.7. Bào chế siro đơn, siro thuốc
- 2.8. Bào chế hỗn dịch
- 2.9. Bào chế nhũ tương
- 2.10. Bào chế thuốc mỡ
- 2.11. Bào chế thuốc đạn – thuốc trứng

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Bào chế
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành bào chế có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành tại phòng TH bào chế, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung các kiến thức về cách pha chế, sản xuất, kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản các dạng bào chế thông thường.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành pha chế, sản xuất, kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản các dạng bào chế thông thường của học sinh thông qua việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hành tại phòng TH Bào chế.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
  - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
  - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

## 2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra .
- Kiểm tra định kỳ: 3 điểm kiểm tra.
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4; điểm thi trọng số 0,6
- Kiểm tra kết thúc học phần lý thuyết: Bài kiểm tra viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống, câu hỏi trắc nghiệm.
- Kiểm tra kết thúc học phần: (lý thuyết + thực hành)/2

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.
  - Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực tập. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:
  - Giáo trình môn học Bào chế của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
  - Bộ Y tế (2018), *Dược điển Việt Nam V*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
  - Bộ Y tế (2009), *Công nghệ bào chế dược phẩm*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
  - Bộ Y tế (2007), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, tập 1 và 2*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 14

### Tên môn học: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC

#### Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 40 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

#### I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học thực hiện trong học kỳ 3.
- Tính chất môn học: Môn học chuyên môn ngành.

#### II. Mục tiêu môn học

##### - Về kiến thức

- + Trình bày được các quy định về chất lượng thuốc.
- + Trình bày được mục tiêu và vai trò của công tác đảm bảo chất lượng thuốc.
- + Trình bày được khái niệm, mục đích, vai trò, những nội dung chính của các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP, GSP, GLP, GDP, GPP.

##### - Về kỹ năng

- + Vận dụng được các kiến thức đã học vào quá trình đảm bảo chất lượng thuốc tại các cơ sở dược.

##### - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong công tác đảm bảo chất lượng thuốc.

#### III. Nội dung môn học

##### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN	Kiểm tra
<b>Chương 1: Đại cương</b>					
1	1. Quy định về chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc	4	4		
2	2. Tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Dược	4	4		
<b>Chương 2: Công tác đảm bảo chất lượng thuốc</b>					
3	1. Thuốc và công tác đảm bảo chất lượng thuốc	4	4		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/ TN	Kiểm tra
4	2. GMP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc	7	6		1
5	3. GLP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc	6	6		
6	4. GSP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc	7	6		1
7	5. GDP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc	4	4		
8	6. GPP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc	4	4		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>40</b>	<b>38</b>	<b>0</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương 1: Đại cương

*Thời gian: 8 giờ*

#### 1. Mục tiêu

- Trình bày được các quy định về chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc.
- Nêu được hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Dược Việt Nam

#### 2. Nội dung chương

##### 2.1. Quy định về chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc

*Thời gian: 4 giờ*

- 2.1.1. Khái niệm về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- 2.1.2. Áp dụng tiêu chuẩn chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- 2.1.3. Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- 2.1.4. Quy định về thu hồi thuốc và xử lý thuốc vi phạm

##### 2.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Dược

*Thời gian: 4 giờ*

- 2.2.1. Khái niệm về tiêu chuẩn kỹ thuật
- 2.2.2. Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Dược
- 2.2.3. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật

### Chương II: Công tác đảm bảo chất lượng thuốc

*Thời gian: 32 giờ*

#### 1. Mục tiêu

- Trình bày được mục tiêu và vai trò của công tác đảm bảo chất lượng thuốc

- Trình bày được khái niệm và các nguyên tắc, tiêu chuẩn của GMP, GLP, GSP, GDP, GPP

## 2. Nội dung chương

2.1. Thuốc và công tác đảm bảo chất lượng thuốc *Thời gian: 4 giờ*

2.1.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.2. Chất lượng thuốc

2.1.3. Hệ thống đảm bảo chất lượng thuốc

2.1.4. Công tác đảm bảo chất lượng thuốc

2.2. GMP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc *Thời gian: 6 giờ*

2.2.1. Các khái niệm cơ bản

2.2.2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP – WHO

2.2.3. Đánh giá việc đáp ứng và duy trì GMP

2.3. GLP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc *Thời gian: 6 giờ*

2.3.1. Các khái niệm cơ bản

2.3.2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn GLP

2.3.3. Đánh giá việc đáp ứng và duy trì GLP

2.4. GSP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc *Thời gian: 6 giờ*

2.4.1. Các khái niệm cơ bản

2.4.2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP

2.4.3. Đánh giá việc đáp ứng và duy trì GSP

2.4.4. Kiểm tra

2.5. GDP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc *Thời gian: 4 giờ*

2.5.1. Các khái niệm cơ bản

2.5.2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn GDP

2.5.3. Đánh giá việc đáp ứng và duy trì GDP

2.6. GPP và công tác đảm bảo chất lượng thuốc *Thời gian: 4 giờ*

2.6.1. Các khái niệm cơ bản

2.6.2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn GPP

2.6.3. Đánh giá việc đáp ứng và duy trì GPP

## IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường.

2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...) có liên quan đến nội dung chương trình môn học.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung kiến thức cơ bản về lịch sử ngành dược, mô hình tổ chức của ngành dược; nội dung của các chính sách y tế đang thực hiện tại Việt Nam.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

### 2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra .

- Kiểm tra định kỳ: 2 điểm kiểm tra.

- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm thi trọng số 0,6.

- Kiểm tra kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống, câu hỏi trắc nghiệm

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Thuyết trình, kết hợp phương pháp dạy học tích cực.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Đảm bảo chất lượng thuốc của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Dược*, số 105/2016/QH13 ban hành ngày 06 tháng 04 năm 2016.

- Chính phủ, *Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược*, số 54/2017/NĐ – CP.
- Bộ Y tế (2018), *Dược điển Việt Nam V*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- Bộ Y tế (2018), *Thông tư Quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc*, số 02/2018/TT – BYT.
- Bộ Y tế (2018), *Thông tư Quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc*, số 03/2018/TT – BYT.
- Bộ Y tế (2018), *Thông tư Quy định về Thực hành tốt Phòng thí nghiệm*, số 04/2018/TT – BYT.
- Bộ Y tế (2018), *Thông tư Quy định về Chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc*, số 11/2018/TT – BYT.
- Bộ Y tế (2018), *Thông tư Quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc*, số 35/2018/TT – BYT.
- Bộ Y tế (2018), *Thông tư Quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc*, số 36/2018/TT – BYT.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 15

**Tên môn học:** HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 1

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 120 giờ; (Lý thuyết: 57 giờ; Thực hành: 58 giờ, kiểm tra 5 giờ )

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 2

- **Tính chất:** Học phần gồm các kiến thức về: dược động học của các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hoá và thải trừ thuốc; cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; tác dụng không mong muốn của thuốc; ngộ độc thuốc và cách xử trí làm cơ sở cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức chung về thuốc.

+ Nêu được những tính chất điển hình, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, bảo quản của các thuốc chính.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc an toàn, hợp lý: lựa chọn thuốc, phối hợp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc...

- Về kỹ năng: Nhận dạng và phân biệt được hóa dược và dược lý của các loại thuốc

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo đảm hợp lý và an toàn

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Đại cương về hóa dược-dược lý</b>	<b>12</b>	<b>11</b>		<b>1</b>
	1. Đại cương về hóa dược - dược lý	1	1		
	2. Dược động học	4	4		
	3. Tác dụng của thuốc, các yếu tố ảnh hưởng tác dụng của thuốc	4	6		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Kiểm tra	1			1
2	<b>Chương 2. Các nhóm thuốc chính</b>	<b>108</b>	<b>46</b>	<b>58</b>	<b>4</b>
	1. Thuốc mê	2	2		
	2. Thuốc tê	4	4	2	
	3. Thuốc giảm đau trung ương	4	4		
	4. Thuốc chống rối loạn tâm thần	2	2	2	
	5. Thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm, thuốc điều trị gút	6	4	8	
	6. Thuốc kháng Histamin H1	6	4	6	
	7. Thuốc điều trị ho, hen phế quản	7	8	8	
	Kiểm tra	1			2
	8. Thuốc điều trị loét dạ dày, tá tràng	7	4	8	
	9. Thuốc điều trị tiêu chảy, táo bón	6	4	8	
	10. Glucocorticoid	8	4	4	
	11. Thuốc điều trị đái tháo đường	4	4	8	
12. Hormon ngừa thai, Hormon tuyến giáp	4	2	4		
	Kiểm tra	1			2
<b>Tổng cộng</b>		<b>120</b>	<b>57</b>	<b>58</b>	<b>5</b>

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Đại cương về hóa dược-dược lý

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Trình bày được những kiến thức chung về thuốc: dược động học của các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hoá và thải trừ thuốc; cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc

2. Nội dung chương:

2.1. Đại cương về hóa dược - dược lý

2.1.1 Khái niệm về thuốc

2.1.2 Quan niệm về dùng thuốc

2.1.3 Giới thiệu về môn hóa dược-dược lý

- 2.2. Dược động học
  - 2.2.1 Sự hấp thu thuốc
  - 2.2.2 Sự phân phối thuốc
  - 2.2.3 Sự chuyển hóa thuốc
  - 2.2.4 Sự thải trừ thuốc
- 2.3. Tác dụng của thuốc
  - 2.3.1 Tác dụng tại chỗ và toàn thân
  - 2.3.2 Tác dụng chính và tác dụng không mong muốn
  - 2.3.3 Tác dụng hồi phục và không hồi phục
  - 2.3.4 Tác dụng chọn lọc
- 2.4. Các nhân tố quyết định tác dụng của thuốc
  - 2.4.1 Các yếu tố thuộc về thuốc
  - 2.4.2 Các yếu tố thuộc về người dùng thuốc
  - 2.4.3 Những trạng thái tác dụng đặc biệt của thuốc

## Chương 2: Các nhóm thuốc chính

Thời gian: 108 giờ

1. Mục tiêu:
  - Nêu được những tính chất điển hình, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, bảo quản của các thuốc chính.
  - Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc an toàn, hợp lý: lựa chọn thuốc, phối hợp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc...
2. Nội dung chương:
  - 2.1. Thuốc mê
    - 2.1.1 Đại cương
    - 2.1.2 Các thuốc mê
    - 2.1.3 Cách phối hợp thuốc mê
    - 2.1.4. Tác dụng dược lý
    - 2.1.5. Hướng dẫn sử dụng thuốc mê
  - 2.2. Thuốc tê
    - 2.2.1 Đại cương
    - 2.2.2 Các thuốc tê
    - 2.2.3. Tác dụng dược lý
    - 2.2.4. Hướng dẫn sử dụng thuốc tê

- 2.3. Thuốc giảm đau trung ương
  - 2.3.1 Đại cương
  - 2.3.2 Một số thuốc giảm đau trung ương
- 2.4. Thuốc chống rối loạn tâm thần
  - 2.4.1 Đại cương
  - 2.4.2 Một số thuốc chống rối loạn tâm thần
  - 2.4.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc chống rối loạn tâm thần
- 2.5. Thuốc kích thích thần kinh trung ương
  - 2.5.1 Đại cương
  - 2.5.2 Một số thuốc kích thích thần kinh trung ương
  - 2.5.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc kích thích TKTW
- 2.6. Thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm
  - 2.6.1 Đại cương
  - 2.6.2 Một số thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm
  - 2.6.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc hạ sốt, giảm đau, kháng viêm
- 2.7. Thuốc kháng Histamin H1
  - 2.7.1 Đại cương
  - 2.7.2 Một số thuốc kháng Histamin H1
  - 2.7.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc chống dị ứng
- 2.8. Thuốc điều trị ho, hen phế quản
  - 2.8.1 Đại cương
  - 2.8.2. Một số thuốc điều trị ho, hen phế quản
  - 2.8.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị ho, hen phế quản
- 2.9. Thuốc điều trị tiêu chảy, táo bón
  - 2.9.1 Đại cương
  - 2.9.2 Một số thuốc điều trị tiêu chảy, táo bón
  - 2.9.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị tiêu chảy, táo bón
- 2.10. Glucocorticoid
  - 2.10.1 Đại cương
  - 2.10.2 Các glucocorticoid
  - 2.10.3. Hướng dẫn sử dụng glucocorticoid
- 2.11. Thuốc điều trị đái tháo đường

- 2.11.1 Đại cương
- 2.11.2 Một số thuốc điều trị đái tháo đường
- 2.11.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường
- 2.12. Hormon ngừa thai
  - 2.12.1. Đại cương
  - 2.12.2 Một số hormon ngừa thai
  - 2.12.3. Hướng dẫn sử dụng hormon ngừa thai
- 2.13. Thuốc điều trị tuyến giáp
  - 2.13.1. Đại cương
  - 2.13.2. Một số thuốc điều trị tuyến giáp
  - 2.13.3. Hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị tuyến giáp
- 2. 14. Kiểm tra

Thời gian: 5 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Hóa dược-dược lý, phòng TH bán thuốc
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành hóa dược-dược lý có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, các nhóm thuốc thiết yếu, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về dược động học của các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hoá và thải trừ thuốc; cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; tác dụng không mong muốn của thuốc; ngộ độc thuốc và cách xử trí làm cơ sở cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.
  - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập, thực hành tại trường và thực tập tại các cơ sở ngoài trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra .
- Kiểm tra định kỳ: 5 điểm kiểm tra.
- Kiểm tra kết thúc học phần: (điểm lý thuyết và thực hành)/2
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm thi trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp được trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.
- Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực tập. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 20 – 25 học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Hóa dược – Dược lý 1 của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
- Bộ Y tế (2000), *Hóa dược – Dược lý học*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2017), *Dược lý 1*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2016), *Dược lý 2*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2018), *Dược thư Quốc gia*, NXB Y học

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 16

**Tên môn học:** HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 2

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 120 giờ; (Lý thuyết: 57 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra 5 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 3

- **Tính chất:** Học phần gồm các kiến thức về dược động học, tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng các nhóm thuốc: thuốc tác dụng trên hệ tim mạch, thuốc kháng sinh, các vitamin, các thuốc trị ký sinh trùng.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Nêu được những tính chất điển hình, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, bảo quản của các thuốc chính.

+ Trình bày được những nguyên tắc khi sử dụng các nhóm thuốc: Kháng sinh, Vitamin, thuốc điều trị cao huyết áp.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc an toàn, hợp lý: lựa chọn thuốc, phối hợp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc...

- Về kỹ năng: Nhận dạng và phân biệt được hóa dược và dược lý của các loại thuốc

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo đảm hợp lý và an toàn

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Hóa dược-dược lý các nhóm thuốc</b>	<b>120</b>	<b>57</b>	<b>58</b>	<b>5</b>
	1. Đại cương về kháng sinh	4	4		
	2. Kháng sinh beta lactam	8	4	8	
	3. Kháng sinh nhóm aminosid, cyclin, phenicol, quinolon	8	4	8	
	4. Kháng sinh nhóm Macrolid,	8	4	4	

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	lincosamid				
	Kiểm tra	1			1
	5. Sulfamid kháng khuẩn	6	4	2	
	6. Thuốc điều trị lao	6	4	4	
	7. Thuốc kháng virus	3	2	2	
	8. Vitamin	8	6	6	
	Kiểm tra	1			1
	9. Thuốc điều trị tăng huyết áp	9	5	8	
	10. Thuốc điều trị đau thắt ngực	5	4	4	
	11. Thuốc điều trị rối loạn nhịp tim	5	4	4	
	12. Thuốc điều trị rối loạn lipid máu	6	4	4	
	Kiểm tra	1			1
	13. Thuốc giải độc	4	4		
	14. Thuốc điều trị amib, giun sán	6	4	4	
	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120</b>	<b>57</b>	<b>58</b>	<b>5</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

Hóa dược-dược lý các nhóm thuốc

Thời gian: 120 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Nêu được những tính chất điển hình, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, bảo quản của các thuốc chính.
- Hướng dẫn sử dụng các nhóm thuốc: Kháng sinh, Vitamin, thuốc điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, ...
- Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc an toàn, hợp lý: lựa chọn thuốc, phối hợp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc...

### 2. Nội dung chương:

#### 2.1. Đại cương kháng sinh

##### 2.1.1 Định nghĩa, phân loại

- 2.1.2 Nguyên tắc sử dụng kháng sinh
- 2.2. Kháng sinh nhóm beta lactam
  - 2.2.1. Phân loại kháng sinh nhóm beta lactam
  - 2.2.2. Các thuốc kháng sinh beta lactam
- 2.3. Kháng sinh nhóm aminosid, cyclin, quinolon
  - 2.3.1. Phân loại
  - 2.3.2. Các thuốc kháng sinh nhóm aminosid, cyclin, quinolon
- 2.4. Kháng sinh nhóm Macrolid, lincosamid, phenicol
  - 2.4.1. Phân loại
  - 2.4.2. Các thuốc kháng sinh nhóm macrolid, lincosamid, phenicol
- 2.5. Sulfamid kháng khuẩn
  - 2.5.1. Liên quan cấu trúc và tác dụng
  - 2.5.2. Chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của sulfamid kháng khuẩn
  - 2.5.3. Các thuốc sulfamid kháng khuẩn
- 2.6. Thuốc điều trị lao
  - 2.6.1. Phân loại thuốc
  - 2.6.2. Các thuốc điều trị lao
- 2.7. Thuốc kháng virus
  - 2.7.1. Đại cương
  - 2.7.2. Các thuốc kháng virus
- 2.8. Vitamin
  - 2.8.1. Định nghĩa
  - 2.8.2. Phân loại vitamin
  - 2.8.3. Các vitamin tan trong nước, tan trong dầu
- 2.9. Thuốc điều trị tăng huyết áp
  - 2.9.1. Đại cương
  - 2.9.2. Các thuốc điều trị tăng huyết áp
- 2.10. Thuốc điều trị đau thắt ngực
  - 2.10.1. Đại cương
  - 2.10.2. Các thuốc điều trị đau thắt ngực
- 2.11. Thuốc điều trị rối loạn nhịp tim

- 2.11.1. Đại cương
- 2.11.2. Các thuốc điều trị rối loạn nhịp tim
- 2.12. Thuốc điều trị rối loạn lipid máu
  - 2.12.1. Đại cương
  - 2.12.2. Các thuốc điều trị rối loạn lipid máu
- 2.13. Thuốc giải độc
  - 2.13.1. Đại cương
  - 2.13.2. Các thuốc giải độc
- 2.14. Thuốc điều trị amib, giun sán
  - 2.14.1. Đại cương
  - 2.14.2. Các thuốc điều trị amib, giun sán

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Hóa dược-dược lý, phòng TH bán thuốc
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành hóa dược-dược lý có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, các nhóm thuốc thiết yếu, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng các nhóm thuốc: thuốc tác dụng trên hệ tim mạch, thuốc kháng sinh, các vitamin, các thuốc trị ký sinh trùng.
  - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập, thực hành tại trường và thực tập tại các cơ sở ngoài trường.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
    - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

## 2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra .
- Kiểm tra định kỳ: 5 điểm kiểm tra.
- Kiểm tra kết thúc học phần: (điểm lý thuyết và thực hành)/2.
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm thi trọng số 0,6.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.
- Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực tập. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 20 – 25 học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Hóa dược – Dược lý 2 của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
- Bộ Y tế (2000), *Hóa dược – Dược lý học*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2017), *Dược lý 1*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2016), *Dược lý 2*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2018), *Dược thư Quốc gia*, NXB Y học

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 17

**Tên môn học:** HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 3

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 57 giờ; Thực hành: 0 giờ, kiểm tra 3 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 3

- **Tính chất:** Học phần gồm các kiến thức về tương tác thuốc, sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt, nguyên tắc sử dụng các nhóm thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc an toàn, hợp lý: lựa chọn thuốc, phối hợp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc...

- Về kỹ năng:

+ Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh hợp lý, an toàn và hiệu quả.

+ Phân tích được các thuốc sử dụng trong điều trị một số bệnh thường gặp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có tác phong trung thực, chính xác và ân cần khi tiếp xúc với bệnh nhân

### Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực tập	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Lý thuyết Dược lâm sàng</b>	<b>60</b>	<b>57</b>		<b>3</b>
	1. Đại cương về Dược lâm sàng	2	2		
	2. Dược động học lâm sàng	4	4		
	3. Tương tác thuốc	4	4		
	4. Phản ứng có hại của thuốc	3	3		
	5. Thông tin thuốc	4	4		
	6. Các chỉ số xét nghiệm lâm sàng	4	4		
	7. Nguyên tắc sử dụng thuốc cho đối tượng đặc biệt	4	4		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực tập	Kiểm tra
	8. Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh	8	8		
	9. Nguyên tắc sử dụng glucocorticoid	4	4		
	10. Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng viêm non-steroid	4	4		
	11. Nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị hen suyễn	4	4		
	12. Nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị loét dạ dày – tá tràng	4	4		
	13. Nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp	4	4		
	14. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh đái tháo đường	4	4		
	Kiểm tra	3			3
<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>3</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Lý thuyết Dược lâm sàng

Thời gian: 60 giờ

1. Mục tiêu: Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc an toàn, hợp lý: lựa chọn thuốc, phối hợp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc... Làm được kỹ thuật để định tính một số hóa dược thông dụng.

#### 2. Nội dung chương:

##### 2.1. Đại cương về Dược lâm sàng

###### 2.1.1 Đại cương về Dược lâm sàng

###### 2.1.2 Nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng

##### 2.2. Dược động học lâm sàng

###### 2.2.1. Các thông số đánh giá quá trình dược động học

###### 2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thông số dược động học

##### 2.3. Tương tác thuốc

###### 2.3.1 Tương tác dược lực học

###### 2.3.2 Tương tác dược động học

- 2.4. Phản ứng có hại của thuốc
  - 2.4.1. Đại cương
  - 2.4.2. Phân tích báo cáo phản ứng có hại của thuốc
- 2.5. Thông tin thuốc
- 2.6. Các chỉ số xét nghiệm lâm sàng
  - 2.6.1. Đại cương
  - 2.6.2. Ý nghĩa các chỉ số xét nghiệm lâm sàng
- 2.7. Nguyên tắc sử dụng thuốc cho đối tượng đặc biệt
- 2.8. Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh
- 2.9. Nguyên tắc sử dụng glucocorticoid
- 2.10. Nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau, kháng viêm non-steroid
- 2.11. Nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị hen suyễn
- 2.12. Nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị loét dạ dày – tá tràng
- 2.13. Nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp
- 2.14. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh đái tháo đường

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Hóa dược-dược lý, phòng TH bán thuốc, các khoa lâm sàng tại bệnh viện.
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành hóa dược-dược lý có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, các nhóm thuốc thiết yếu, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; tác dụng không mong muốn của thuốc; ngộ độc thuốc và cách xử trí làm cơ sở cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập và thực tập tại các cơ sở ngoài trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

## 2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra .
- Kiểm tra định kỳ: 3 điểm kiểm tra.

Kiểm tra kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống, câu hỏi trắc nghiệm

- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm thi trọng số 0,6.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp được trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.

3. Những trọng tâm cần chú ý: không

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Hóa dược – Dược lý 3 của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Bộ Y tế (2000), *Hóa dược – Dược lý học*, NXB Y học

- Bộ Y tế (2017), *Dược lý 1*, NXB Y học

- Bộ Y tế (2016), *Dược lý 2*, NXB Y học

- Bộ Y tế (2018), *Dược thư Quốc gia*, NXB Y học

- Bộ Y tế (2014), *Dược lâm sàng, Tập 1,2*, NXB Y học

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 18

**Tên môn học:** THỰC TẬP HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 3

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 135 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 133 giờ, kiểm tra 2 giờ)

### II. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 3

- **Tính chất:** Học phần gồm các kiến thức về tương tác thuốc, sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt, nguyên tắc sử dụng các nhóm thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức: Phân tích được các thuốc sử dụng trên bệnh nhân và giải thích các thuốc sử dụng có phù hợp chỉ định, tương tác thuốc có trong bệnh án

- Về kỹ năng:

+ Theo dõi và nhận xét được việc sử dụng thuốc tại các khoa lâm sàng (Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Truyền Nhiễm).

+ Tra cứu thông tin thuốc, tương tác thuốc trong bệnh án.

+ Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng dẫn sử dụng thuốc thiết yếu bảo đảm hợp lý, an toàn.

### III. Nội dung môn học:

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực tập	Kiểm tra
1	Phân tích tương tác thuốc, bình đơn thuốc tại trường	45	0	45	
2	Thực tập tại khoa lâm sàng (nội, ngoại)	88	0	88	
3	Kiểm tra				2
<b>Tổng cộng</b>		<b>135</b>	<b>0</b>	<b>133</b>	<b>2</b>

4. Nội dung chi tiết:

1.1. Thực tập bệnh viện tại các khoa lâm sàng (nội, ngoại)

1.1.1. Thu thập bệnh án

- 1.1.2. Phân tích các thuốc sử dụng trong bệnh án
- 1.1.3. Nhận xét các thuốc sử dụng trong bệnh án có phù hợp về chẩn đoán, liều dùng có hợp lý.
- 1.1.4. Hướng dẫn sử dụng các thuốc cho bệnh nhân.

## **VII. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH Hóa dược-dược lý, phòng TH bán thuốc, các khoa lâm sàng tại bệnh viện.
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành hóa dược-dược lý có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, các nhóm thuốc thiết yếu, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

## **VIII. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### 2. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; tác dụng không mong muốn của thuốc; ngộ độc thuốc và cách xử trí làm cơ sở cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập và thực tập tại các cơ sở ngoài trường.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
  - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
  - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

### 3. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra .
- Kiểm tra định kỳ: 2 điểm kiểm tra.

- Kiểm tra kết thúc học phần: trung bình cộng điểm bài phân tích tương tác thuốc và nhận xét báo cáo thực tập của cơ sở.
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm thi trọng số 0,6.

#### **IX. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

3. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

4. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.
- Thực tập: Học sinh chia thành các nhóm để thực tập tại các khoa lâm sàng của bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý: không

4. Tài liệu tham khảo:

- Hóa dược – Dược lý học, NXB Y học, 2000
- Dược lý 1, NXB Y học, 2017
- Dược lý 2, NXB Y học, 2016
- Dược thư Quốc gia, NXB Y học, Bộ Y tế, 2018.
- Dược lâm sàng 1,2, NXB Y học, Bộ Y tế, 2014

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 19

**Tên môn học: KIỂM NGHIỆM THUỐC**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 70 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; Thực hành: 29 giờ, Kiểm tra 3 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 3

- **Tính chất:** Học phần gồm nội dung về: Các phương pháp đảm bảo chất lượng thuốc theo đúng quy trình, quy định góp phần vào quá trình quản lý chất lượng thuốc. Các yếu tố và điều kiện cần thiết để đảm bảo tính chính xác, khoa học, tin cậy cho các kết quả thí nghiệm, các biện pháp đảm bảo chất lượng thí nghiệm.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày hệ thống đảm bảo chất lượng thuốc và công tác kiểm tra chất lượng thuốc.

+ Giải thích nguyên tắc, cách tiến hành các phương pháp hoá lý trong kiểm nghiệm thuốc: quang phổ UV- vis, phương pháp sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng hiệu năng cao.

+ Trình bày ứng dụng trong kiểm nghiệm thuốc của phương pháp quang phổ UV- vis, phương pháp sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng hiệu năng cao.

+ Mô tả các yêu cầu kỹ thuật đối với một số dạng bào chế: viên nén, viên nang, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc tiêm-tiêm truyền, thuốc dạng lỏng...

- Về kỹ năng: Kiểm nghiệm được một số nguyên liệu và dạng thuốc thông dụng theo tiêu chuẩn chất lượng (ĐĐVN, TCCS)

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm - Rèn luyện tác phong chính xác, thận trọng và trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1. Đại cương kiểm nghiệm	10	10		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1. Dung dịch chuẩn, dung dịch ion mẫu, thuốc thử, chỉ thị màu thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc	4	4		
	2. Công tác tiêu chuẩn hoá	4	4		
	3. Dược điển Việt Nam	2	2		
	<b>Chương 2: Các phương pháp hoá lý trong kiểm nghiệm</b>	<b>7</b>	<b>6</b>		<b>1</b>
	1. Quang phổ hấp thụ UV-VIS trong kiểm nghiệm thuốc	2	2		
	2. Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) trong kiểm nghiệm thuốc	2	2		
	3. Sắc ký lớp mỏng trong kiểm nghiệm thuốc	2	2		
	<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>
	<b>Chương 3: Kiểm nghiệm các dạng thuốc</b>	<b>53</b>	<b>22</b>	<b>29</b>	<b>2</b>
	1. Pha dung dịch mẫu, dung dịch chuẩn, thuốc thử	5		5	
	2. Kiểm nghiệm thuốc viên nén	8	4	4	
	3. Kiểm nghiệm thuốc viên nang	8	4	4	
	4. Kiểm nghiệm thuốc bột, cốm	8	4	4	
	5. Kiểm nghiệm thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền	8	4	4	
	<b>Kiểm tra</b>	<b>2</b>			<b>2</b>
	6. Kiểm nghiệm thuốc mỡ tra mắt	6	2	4	
	7. Kiểm nghiệm thuốc đông dược	8	4	4	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>70</b>	<b>38</b>	<b>29</b>	<b>3</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1: Đại cương kiểm nghiệm**

**Thời gian: 10 giờ**

## **1. Mục tiêu:**

- Trình bày hệ thống đảm bảo chất lượng thuốc và công tác tiêu chuẩn hoá
- Trình bày nguyên tắc, cách tiến hành, ứng dụng trong kiểm nghiệm thuốc của phương pháp quang phổ UV- vis, phương pháp sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng hiệu năng cao

## **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Dung dịch chuẩn, dung dịch ion mẫu, thuốc thử, chỉ thị màu thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc
  - 2.1.1. Một số công thức tính nồng độ dung dịch
  - 2.1.2. Pha dung dịch chuẩn, thuốc thử, chỉ thị màu
- 2.2. Chất lượng thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc
  - 2.2.1. Chất lượng thuốc và công tác kiểm tra chất lượng thuốc
  - 2.2.2. Đảm bảo chất lượng thuốc
- 2.3. Công tác tiêu chuẩn hoá
  - 2.3.1. Tiêu chuẩn chất lượng thuốc
  - 2.3.2. Nội dung của tiêu chuẩn cơ sở
- 2.4. Dược điển Việt Nam
  - 2.4.1. Lịch sử ra đời
  - 2.4.2. Một số nội dung cần lưu ý trong Dược điển Việt Nam
- 2.5. Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm (GLP)
  - 2.5.1. Khái niệm GLP
  - 2.5.2. Nội dung thực hành tốt phòng kiểm nghiệm

## **Chương 2: Các phương pháp hoá lý trong kiểm nghiệm    thời gian: 7 giờ**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày nguyên tắc, cách tiến hành và ứng dụng trong kiểm nghiệm thuốc của phương pháp quang phổ UV- vis, phương pháp sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng hiệu năng cao

### **2. Nội dung**

- 2.1. Quang phổ hấp thụ UV-VIS trong kiểm nghiệm thuốc
  - 1.1.1. Bản chất ánh sáng
  - 1.1.2. Định luật Lambert-Beer
  - 1.1.3. Quang phổ hấp thụ UV-VIS và ứng dụng

## 2.2. Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) trong kiểm nghiệm thuốc

### 2.2.1. Khái niệm HPLC

### 2.2.2. Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

### 2.2.3. Ứng dụng HPLC trong kiểm nghiệm

## 2.3. Sắc ký lớp mỏng trong kiểm nghiệm thuốc

### 2.3.1. Đại cương

### 2.3.2. Phương pháp sắc ký lớp mỏng trong kiểm nghiệm thuốc

## **Chương 3: Kiểm nghiệm các loại thuốc** **thời gian: 53 tiết**

### **1. Mục tiêu:**

+ Kiểm nghiệm một số nguyên liệu và dạng thuốc thông dụng theo tiêu chuẩn chất lượng (ĐĐVN, TCCS).

+ Trình bày được cách tính kết quả và báo cáo kết quả kiểm nghiệm đối với các chế phẩm kiểm nghiệm đã thực hiện.

+ Rèn luyện tác phong chính xác, thận trọng và trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

### **2. Nội dung chương:**

## 2.2. Kiểm nghiệm thuốc viên nén

### 2.2.1. Định nghĩa và phân loại viên nén

### 2.2.2. Các yêu cầu kỹ thuật viên nén

## 2.2. Kiểm nghiệm thuốc viên nang

### 2.2.1. Định nghĩa và phân loại viên nang

### 2.2.2. Các yêu cầu kỹ thuật viên nang

## 2.3. Kiểm nghiệm thuốc bột, thuốc cốm

### 2.3.1. Định nghĩa thuốc bột, thuốc cốm

### 2.3.2. Các yêu cầu kỹ thuật thuốc bột

### 2.3.3. Các yêu cầu kỹ thuật thuốc cốm

## 2.4. Kiểm nghiệm thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền

### 2.4.1. Khái niệm thuốc tiêm, tiêm truyền

### 2.4.2. Các yêu cầu kỹ thuật thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền

## 2.5. Kiểm nghiệm siro thuốc

### 2.5.1. Khái niệm

### 2.5.2. Các yêu cầu kỹ thuật siro thuốc

- 2.6. Kiểm nghiệm thuốc mỡ
- 2.6.1. Khái niệm thuốc mỡ
- 2.6.2. Các yêu cầu kỹ thuật thuốc mỡ

- 2.7. Kiểm nghiệm thuốc đông dược
- 2.7.1. Khái niệm thuốc đông dược
- 2.7.2. Các yêu cầu kỹ thuật thuốc đông dược

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường, phòng TH kiểm nghiệm.
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị thực hành kiểm nghiệm có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

##### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về các phương pháp đảm bảo chất lượng thuốc theo đúng quy trình, quy định góp phần vào quá trình quản lý chất lượng thuốc, các yếu tố và điều kiện cần thiết để đảm bảo tính chính xác, khoa học, tin cậy cho các kết quả thí nghiệm, các biện pháp đảm bảo chất lượng thí nghiệm.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập, thực hành tại trường và thực tập tại các cơ sở ngoài trường.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
  - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
  - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

##### **2. Phương pháp đánh giá**

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Điểm kiểm tra thành phần: (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 01, 03 cột điểm kiểm tra định kỳ hệ số 02), trọng số 0,4.

- Điểm thi kết thúc học phần: (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2, trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp y dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Lý thuyết: Giáo viên kết hợp sử dụng các phương pháp: thuyết trình, diễn giảng có minh họa, phát vấn, thảo luận nhóm.
  - Thực hành: Thực hiện các bài thực hành tại phòng thực tập. Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 20 – 30 học sinh.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:
  - Giáo trình môn học Kiểm nghiệm thuốc của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
  - Dược điển Việt Nam V, Bộ Y tế, NXB Y học, 2017
  - Trần Tích (2007), *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục
  - Đặng Văn Hóa, Vĩnh Định (2009), *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Y học
  - Trần Tử An (2005), *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 20

**Tên môn học:** KINH TẾ DƯỢC

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 20 giờ; (Lý thuyết: 19 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 00 giờ, Kiểm tra: 01 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học thực hiện trong học kỳ II
- Tính chất môn học: Môn học chuyên môn ngành.

### II. Mục tiêu môn học

#### *Về kiến thức:*

1. Trình bày ba vấn đề cơ bản và năm đặc trưng của kinh tế học
2. Phân tích các nguyên lý cơ bản của kinh tế học
3. Phân tích những nội dung cơ bản của kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô
4. Phân biệt các loại hình doanh nghiệp dược theo quy định Luật doanh nghiệp hiện hành
5. Trình bày các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh

#### *Về kỹ năng:*

6. Vận dụng lý thuyết cung cầu trong thị trường dược
7. Soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh dược
8. Xác định, tính toán mức đóng thuế thu nhập

#### *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

9. Rèn luyện tác phong trung thực, chính xác khi tính toán các số liệu.
10. Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm việc nhóm.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, TL, BT	Kiểm tra
1	<b>Chương 1: Kinh tế học đại cương</b>	9			
	1. Đại cương về kinh tế học		1		
	2. Kinh tế vĩ mô		2		
	3. Kinh tế vi mô		2		
	4. Kinh tế dược		4		
2	<b>Chương 2: Hoạt động kinh doanh dược</b>	10			
	1. Các loại hình doanh nghiệp		4		
	2. Hợp đồng kinh tế dược		2		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, TL, BT	Kiểm tra
	3. Thuế, phí, lệ phí trong hoạt động kinh doanh		4		
3	Kiểm tra	1			1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>20</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>1</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương 1: Kinh tế học đại cương

*Thời gian: 09 giờ*

#### Bài 1: Đại cương về kinh tế học

*Thời gian: 1 giờ*

##### 1. Mục tiêu:

- Trình bày định nghĩa, phân loại và phương pháp nghiên cứu kinh tế học.
- Phân tích ba vấn đề cơ bản và năm đặc trưng của kinh tế học
- Phân tích mười nguyên lý cơ bản của kinh tế
- So sánh các phương thức tổ chức nền kinh tế
- Học tập chăm chỉ, nghiêm túc, nhiệt tình

##### 2. Nội dung:

2.1. Các khái niệm, phân loại kinh tế học

2.2. Vấn đề kinh tế cơ bản

2.3. Nguyên lý của kinh tế học

2.4. Các phương thức tổ chức nền kinh tế

#### Bài 2: Kinh tế vĩ mô

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu:

- Trình bày khái niệm kinh tế vĩ mô
- Trình bày được định nghĩa tổng cung, tổng cầu và các yếu tố tác động đến tổng cung, tổng cầu
  - Trình bày các chỉ số đo lường sản lượng quốc gia và mối quan hệ giữa các chỉ số đó.
  - Trình bày các khái niệm tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp
- Học tập chăm chỉ, nghiêm túc, nhiệt tình

##### 2. Nội dung:

2.1. Đo lường sản lượng quốc gia

2.1.1. Tổng sản phẩm quốc dân GNP

2.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội GDP

2.1.3. Mối quan hệ giữa GNP và GDP

2.2. Tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa

2.2.1. Tổng cung

2.2.2. Tổng cầu

- 2.2.3. Chính sách tài khóa
- 2.3. Tiền tệ và chính sách tiền tệ
  - 2.3.1. Khái niệm
  - 2.3.2. Chức năng của tiền tệ
  - 2.3.3. Các chính sách tiền tệ
- 2.4. Lạm phát và thất nghiệp
  - 2.4.1. Lạm phát
  - 2.4.2. Thất nghiệp

**Bài 3: Kinh tế vi mô**

*Thời gian: 2 giờ*

- 1. Mục tiêu:
  - Trình bày khái niệm kinh tế vi mô
  - Phân tích mối quan hệ giữa cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường.
  - Vận dụng quy luật cung – cầu trong kinh tế được
  - Trình bày được nội dung cơ bản của thị trường hàng hóa
  - Phân tích đặc điểm của thị trường được phẩm
- Học tập chăm chỉ, nghiêm túc, nhiệt tình
- 2. Nội dung:
  - 2.1. Cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường
    - 2.1.1. Cung cầu hàng hóa
    - 2.1.2. Giá cả thị trường
  - 2.2. Thị trường sản phẩm
    - 2.2.1. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn
    - 2.2.2. Thị trường độc quyền hoàn toàn
    - 2.2.3. Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn

**Bài 4: Kinh tế được**

*Thời gian: 4 giờ*

- 1. Mục tiêu:
  - Trình bày được khái niệm kinh tế được, kinh tế y tế và mối liên quan
  - Trình bày được các ứng dụng của phân tích kinh tế được và vai trò của phân tích kinh tế được trong việc ra quyết định quản lý về thuốc
  - Áp dụng kinh tế được trong việc ra quyết định lựa chọn thuốc
  - Học tập chăm chỉ, nghiêm túc, nhiệt tình
- 2. Nội dung:
  - 2.1. Khái niệm
    - 2.1.1. Kinh tế y tế
    - 2.1.2. Kinh tế được
    - 2.1.3. Mối quan hệ giữa kinh tế được và kinh tế y tế
  - 2.2. Ứng dụng của phân tích kinh tế được
    - 2.2.1. Các hình thức ứng dụng của đánh giá kinh tế được

- 2.2.2. Đối tượng áp dụng
- 2.2.3. Phạm vi đánh giá
- 2.2.4. Vai trò của phân tích kinh tế được trong việc ra quyết định quản lý về thuốc
- 2.3. Áp dụng kinh tế được trong việc ra quyết định lựa chọn thuốc

## **Chương 2: Hoạt động kinh doanh được**

*Thời gian: 10 giờ*

### **Bài 1: Các loại hình doanh nghiệp**

*Thời gian: 4 giờ*

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các loại hình kinh doanh tại Việt Nam theo Luật hiện hành
- Mô tả được thủ tục đăng ký kinh doanh tại Việt Nam
- Lập được hồ sơ đăng ký kinh doanh
- Học tập chăm chỉ, nghiêm túc, nhiệt tình

#### 2. Nội dung:

2.1. Giải thích các khái niệm cơ bản: Kinh doanh, doanh nghiệp, tư cách pháp nhân, cổ phần, cổ phiếu, cổ tức, lợi nhuận ròng, vốn điều lệ,...

#### 2.2. Doanh nghiệp nhà nước

##### 2.1.1. Khái niệm

##### 2.1.2. Phân loại doanh nghiệp nhà nước

##### 2.1.3. Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường

#### 2.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn

##### 2.2.1. Công ty TNHH hai thành viên

##### 2.2.1. Công ty TNHH một thành viên

#### 2.4. Công ty cổ phần

#### 2.5. Công ty liên doanh

#### 2.6. Công ty hợp danh

#### 2.7. Doanh nghiệp tư nhân

#### 2.8. Hợp tác xã

#### 2.9. Tổng công ty

##### 2.10. Tập đoàn kinh tế

### **Bài 2: Hợp đồng kinh tế được**

*Thời gian: 2 giờ*

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày cấu trúc và các nội dung cơ bản của hợp đồng kinh tế.
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế trong kinh doanh được đúng thể thức, đầy đủ nội dung
  - Phân tích được nguyên tắc và biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng kinh tế.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Khái niệm hợp đồng kinh tế

#### 2.2. Đặc điểm

##### 2.2.1. Mục đích của hợp đồng kinh tế

##### 2.2.2. Chủ thể của hợp đồng kinh tế

- 2.2.3. Hình thức của hợp đồng
- 2.3. Ký kết hợp đồng kinh tế
  - 2.3.1. Nguyên tắc
  - 2.3.2. Trình tự thủ tục ký kết
- 2.4. Nội dung cơ bản của hợp đồng kinh tế
  - 2.4.1. Điều khoản về các thủ tục hành chính
  - 2.4.2. Đối tượng của hợp đồng kinh tế
  - 2.4.3. Giá cả
  - 2.4.4. Điều kiện nghiệm thu giao nhận
  - 2.4.5. Phương thức thanh toán
- 2.5. Thực hiện hợp đồng kinh tế
  - 2.5.1. Các nguyên tắc thực hiện hợp đồng kinh tế
  - 2.5.2. Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng kinh tế
  - 2.5.3. Những yêu cầu cơ bản trong khi thực hiện hợp đồng kinh tế
  - 2.5.4. Sửa đổi, chấm dứt thực hiện hợp đồng kinh tế
  - 2.5.5. Hợp đồng kinh tế vô hiệu và cách xử lý

**Bài 3: Thuế, phí, lệ phí trong hoạt động kinh doanh**

*Thời gian: 4 giờ*

1. Mục tiêu:

- Trình bày các loại thuế, phí, lệ phí bắt buộc trong hoạt động kinh doanh
- Xác định, tính toán mức đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực trong tính toán

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm thuế, phân loại thuế và vai trò của thuế

2.2. Các loại thuế, phí, lệ phí

- 2.2.1. Thuế môn bài
- 2.2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp
- 2.2.3. Thuế thu nhập cá nhân
- 2.2.4. Thuế giá trị gia tăng
- 2.2.5. Thuế xuất – nhập khẩu
- 2.2.6. Thuế tiêu thụ đặc biệt
- 2.2.7. Thuế trước bạ

2.3. Bài tập áp dụng

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

- *Phòng học chuyên môn hóa:* Hội trường

- *Dụng cụ và trang bị:* Máy tính, máy chiếu PROJECTOR,

- *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:* Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).

- *Các điều kiện khác:* Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### **1. Nội dung**

- *Về kiến thức:* Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

Trình bày được các vấn đề cơ bản và đặc trưng của kinh tế học;

Nêu và phân tích chính xác các nguyên lý cơ bản của kinh tế học;

Phân tích những nội dung cơ bản của kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô;

Phân biệt các loại hình doanh nghiệp được theo quy định Luật doanh nghiệp hiện hành;

Trình bày các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

- *Về kỹ năng:* Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua việc thực hành:

Viết được hợp đồng kinh tế được và kỹ năng trình bày và làm việc nhóm;

Tính được thuế suất, các loại phí, lệ phí trong hoạt động kinh tế được;

Vận dụng quy luật cung cầu vào thị trường được phẩm.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Học tập nghiêm túc, chăm chỉ, nhiệt tình;

+ Tác phong trung thực, chính xác khi tính toán các số liệu.

### **2. Phương pháp đánh giá**

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

**Điểm kiểm tra thành phần:** (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 01, 01 cột điểm kiểm tra định kỳ hệ số 02), trọng số 0,4.

**Điểm thi kết thúc học phần:** Điểm bài thi lý thuyết, trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học áp dụng giảng dạy cho sinh viên trình độ trung cấp ngành Dược.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

- Đối với người học: Làm bài tập, thảo luận nhóm, giải quyết tình huống.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

Các loại hình doanh nghiệp, hợp đồng kinh tế và quản lý cung ứng thuốc, các loại thuế, phí, lệ phí trong hoạt động kinh tế được, những yếu tố ảnh hưởng tới bán hàng, quy trình quản trị chất lượng, một số kiểu chiến lược giá sản phẩm.

### **4. Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình môn học Kinh tế được của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Luật Doanh nghiệp 2020
- Giáo trình Kinh tế Dược (2019), Trường đại học Dược Hà Nội, NXB Y học
- Giáo trình Thực hành Kinh tế dược (2021), Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học

**5. Ghi chú và giải thích:** Không

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 21

**Tên môn học:** PHÁP CHẾ DƯỢC

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 20 giờ; (Lý thuyết: 19 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 00 giờ; Kiểm tra: 01 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học thực hiện trong học kỳ II.
- Tính chất môn học: Môn học chuyên môn ngành.

### II. Mục tiêu môn học

#### *Về kiến thức*

1. Trình bày được các quy định pháp lý cơ bản trong ngành Dược.

#### *Về kỹ năng*

2. Vận dụng các quy định pháp lý chủ yếu trong các lĩnh vực hành nghề dược và kinh doanh dược vào hoạt động thực tế.

#### *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

3. Rèn luyện thái độ trung thực, chính xác, cập nhật trong quá trình học tập.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN TL, BT	Kiểm tra
1	<b>Chương 1: Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hành nghề Dược</b>				
	1. Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam	3	1		
	2. Luật Dược		2		
2	<b>Chương 2: Quy định về hành nghề kinh doanh Dược phẩm</b>				
	Quy định về cấp chứng chỉ hành nghề Dược	6	2		
	Quy định về Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc		4		
3	<b>Chương 3: Quy định đăng ký, lưu hành thuốc</b>				
	Đăng ký thuốc	4	2		
	Thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc		2		
4	<b>Chương 4: Quy định ghi nhãn thuốc</b>				
	Quy định ghi nhãn thuốc	2	1		
	Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc		1		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN TL, BT	Kiểm tra
	<b>Chương 5: Quy định kê đơn trong điều trị ngoại trú</b>				
5	Quy định về đơn thuốc và kê đơn trong điều trị ngoại trú	2	2		
	<b>Chương 6: Quy định về thông tin, quảng cáo thuốc</b>				
6	Quy định về thông tin, quảng cáo thuốc	2	2		
7	Kiểm tra	1			1
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>1</b>

## 1. Nội dung chi tiết

### Chương 1: Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hành nghề Dược tại Việt Nam

*Thời gian: 3 giờ*

#### **Bài 1: Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam**

*Thời gian: 1 giờ*

##### 1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm văn bản quy phạm pháp luật và vai trò của văn bản quy phạm pháp Luật trong quản lý nhà nước
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật ở Việt Nam và các văn bản liên quan đến hành nghề Dược

##### 2. Nội dung

###### 2.1. Văn bản quy phạm pháp luật

###### 2.2. Các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam

#### **Bài 2: Luật Dược**

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu

- Trình bày các thông tin bắt buộc và bố cục của Luật Dược
- Giải thích được một số thuật ngữ được sử dụng trong Luật Dược, vận dụng vào các tình huống thực tế.
- Trình bày được các hành vi bị nghiêm cấm thực hiện
- Rèn luyện khả năng đọc – hiểu văn bản pháp luật và có thái độ nghiêm túc tuân thủ pháp luật trong thực hành nghề nghiệp

##### 2. Nội dung

###### 2.1. Giới thiệu chung Luật Dược và phạm vi điều chỉnh

###### 2.2. Giải thích từ ngữ

###### 2.3. Chính sách của nhà nước về lĩnh vực Dược

###### 2.4. Những hành vi bị nghiêm cấm

## **Chương 2: Quy định về hành nghề kinh doanh dược phẩm**

*Thời gian: 6 giờ*

### **Bài 1: Quy định về cấp chứng chỉ hành nghề Dược**

*Thời gian: 2 giờ*

#### 1. Mục tiêu

- Nêu được các vị trí việc làm bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề Dược
- Trình bày điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề cho từng vị trí việc làm cụ thể và hồ sơ, thủ tục xin cấp chứng chỉ hành nghề Dược
- Trình bày các trường hợp chứng chỉ hành nghề bị thu hồi
- Rèn luyện khả năng đọc – hiểu văn bản pháp luật và có thái độ nghiêm túc tuân thủ pháp luật trong thực hành nghề nghiệp

#### 2. Nội dung

- 2.1. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề Dược
- 2.2. Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề dược
- 2.3. Hình thức và thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề Dược
- 2.4. Các trường hợp chứng chỉ hành nghề Dược bị thu hồi
- 2.5. Quản lý chứng chỉ hành nghề Dược

### **Bài 2: Quy định về Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc**

*Thời gian: 4 giờ*

- Giải thích được các thuật ngữ: kinh doanh dược, hoạt động kinh doanh dược, cơ sở kinh doanh dược, cơ sở bán lẻ thuốc
- Trình bày điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
- Trình bày hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy CN đủ điều kiện kinh doanh dược
- Phân tích các trường hợp bị thu hồi, điều chỉnh, cấp lại giấy CNĐDKKDD
- Rèn luyện khả năng đọc – hiểu văn bản pháp luật và có thái độ nghiêm túc tuân thủ pháp luật trong thực hành nghề nghiệp

#### 1. Mục tiêu

- 2.1. Giải thích từ ngữ, văn bản quy phạm pháp luật liên quan
- 2.2. Quy trình đăng ký kinh doanh
- 2.3. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
- 2.4. Hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy CNĐDKKDD
- 2.5. Các trường hợp giấy CNĐDKKDD bị thu hồi
- 2.6. Quản lý giấy CNĐDKKDD

## **Chương 3: Quy định về đăng ký, lưu hành thuốc**

*Thời gian: 4 giờ*

### **Bài 1: Đăng ký thuốc**

*Thời gian: 2 giờ*

#### 1. Mục tiêu

- Trình bày được các hình thức đăng ký thuốc
- Trình bày thành phần hồ sơ đăng ký thuốc, thủ tục, thẩm quyền cấp số đăng ký thuốc
- Trình bày cách các tiêu chí xác định biệt dược gốc

#### 2. Nội dung

- 2.1. Giải thích từ ngữ có liên quan
- 2.2. Các hình thức đăng ký thuốc
  - 2.2.1. Đăng ký lần đầu
  - 2.2.2. Đăng ký lại
  - 2.2.3. Đăng ký gia hạn
  - 2.2.4. Đăng ký thay đổi, bổ sung
- 2.3. Nguyên tắc đặt tên thuốc
- 2.4. Tiêu chí xác định biệt dược gốc
- 2.5. Sở hữu trí tuệ đối với thuốc đăng ký
- 2.5. Số đăng ký và thẩm quyền cấp số đăng ký thuốc
- 2.6. Hồ sơ đăng ký thuốc

**Bài 2: Thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc**

*Thời gian: 2 giờ*

1. Mục tiêu
  - Trình bày được các quy định về đình chỉ lưu hành, rút số đăng ký, thu hồi thuốc và xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo quy định của pháp luật
2. Nội dung
  - 2.1. Giải thích từ ngữ liên quan
  - 2.2. Các trường hợp thuốc bị đình chỉ lưu hành, rút số đăng ký
  - 2.3. Hình thức thu hồi thuốc
  - 2.4. Mức độ thông báo đình chỉ lưu hành và thu hồi thuốc
  - 2.5. Thẩm quyền thông báo thu hồi và trách nhiệm thu hồi thuốc
  - 2.6. Xử lý thuốc sau khi thu hồi

**Chương 4: Quy định về ghi nhãn thuốc**

*Thời gian: 2 giờ*

**Bài 1: Quy định ghi nhãn thuốc**

*Thời gian: 1 giờ*

1. Mục tiêu
  - Trình bày được yêu cầu chung đối với nhãn thuốc
  - Trình bày các nội dung bắt buộc phải có của các loại nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc
2. Nội dung
  - 2.1. Giải thích từ ngữ liên quan
  - 2.2. Nội dung của nhãn thuốc
    - 2.2.1. Nhãn bao bì ngoài của thuốc
    - 2.2.2. Nhãn bao bì ngoài của nguyên liệu làm thuốc
    - 2.2.3. Nhãn bao bì trung gian của thuốc
    - 2.2.4. Nhãn bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc

**Bài 2: Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc**

*Thời gian: 1 giờ*

1. Mục tiêu
  - Trình bày nội dung bắt buộc phải có của tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
2. Nội dung

- 2.1. Nội dung tờ HDSĐ thuốc dành cho bệnh nhân
- 2.2. Nội dung tờ HDSĐ thuốc dành cho cán bộ y tế

### **Chương 5: Quy định kê đơn trong điều trị ngoại trú**

*Thời gian: 2 giờ*

#### **Bài 1: Quy định về đơn thuốc và kê đơn trong điều trị ngoại trú**

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu

- Trình bày được quy định về đơn thuốc
- Trình bày quy định về kê đơn các thuốc thông thường trong điều trị ngoại trú
- Trình bày được quy định quản lý đơn thuốc
- Rèn luyện khả năng đọc – hiểu văn bản pháp luật và có thái độ nghiêm túc tuân thủ pháp luật trong thực hành nghề nghiệp

##### 2. Nội dung

- 2.1. Các loại đơn thuốc
- 2.2. Nguyên tắc và hình thức kê đơn
- 2.3. Yêu cầu với nội dung kê đơn
- 2.4. Kê đơn thuốc kiểm soát đặc biệt
- 2.5. Quản lý đơn thuốc

### **Chương 6: Quy định về thông tin, quảng cáo thuốc**

*Thời gian: 2 giờ*

#### **Bài 1: Quy định về thông tin, quảng cáo thuốc**

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu

- Trình bày được các quy định về thông tin thuốc
- Trình bày được các quy định về quảng cáo thuốc

##### 2. Nội dung

- 2.1. Thông tin thuốc
  - 2.1.1. Khái niệm
  - 2.1.2. Mục đích của thông tin thuốc
  - 2.1.3. Tài liệu xây dựng thông tin thuốc
  - 2.1.4. Đối tượng thông tin thuốc
  - 2.1.5. Nội dung thông tin thuốc
  - 2.1.6. Trách nhiệm thông tin thuốc
- 2.2. Quảng cáo thuốc
  - 2.2.1. Khái niệm
  - 2.2.2. Điều kiện đối với thuốc được quảng cáo
  - 2.2.3. Thông tin bắt buộc phải có trong nội dung quảng cáo thuốc
  - 2.2.4. Các thông tin, hình ảnh không được sử dụng trong nội dung quảng cáo thuốc

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.

3. *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu*: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).

4. *Các điều kiện khác*: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### **1. Nội dung**

*Về kiến thức*: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Các quy định trong lĩnh vực hành nghề và kinh doanh dược
- + Các quy định về đăng ký, lưu hành, thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- + Các quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú
- + Các quy định về thông tin thuốc, cảnh giác dược và quảng cáo thuốc
- + Các quy định về nhãn thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
- + Các quy định trong lĩnh vực bán lẻ thuốc

*Về kỹ năng*: Vận dụng các quy định pháp lý chủ yếu trong các lĩnh vực hành nghề dược và kinh doanh dược vào hoạt động thực tế

*Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Cẩn thận, chính xác và nắm được các quy định cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực Dược.

### **2. Phương pháp đánh giá**

Các kiến thức kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

**Điểm kiểm tra thành phần**: (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 01, 01 cột điểm kiểm tra định kỳ hệ số 02), trọng số 0,4.

**Điểm thi kết thúc học phần**: Điểm bài thi lý thuyết, trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học áp dụng giảng dạy cho sinh viên trình độ trung cấp ngành Dược.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

- Đối với giáo viên, giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực. Thuyết trình kết hợp với đặt câu hỏi, nêu vấn đề, giải quyết tình huống.

- Đối với người học: Làm bài tập, thảo luận nhóm.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

Các quy định về hành nghề dược, kinh doanh dược, đơn thuốc, quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt, thông tin thuốc, cảnh giác dược và quảng cáo thuốc.

### **4. Tài liệu tham khảo**

- Giáo trình môn học Pháp chế dược của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016
- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.
- Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.
- Thông tư số 32/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
- Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.
- Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

**5. Ghi chú và giải thích:** Không.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 22

**Tên môn học:** DƯỢC XÃ HỘI HỌC

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 20 giờ; ( Lý thuyết: 19 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 01 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học thực hiện trong học kỳ I
- Tính chất môn học: Môn học chuyên môn ngành

### II. Mục tiêu môn học:

#### *Về kiến thức:*

1. Trình bày được các khái niệm về xã hội học y tế
2. Trình bày lịch sử phát triển và tổ chức ngành Dược Việt Nam
3. Vận dụng được các nội dung chủ yếu của Luật Bảo hiểm y tế, chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam

#### *Về kỹ năng:*

5. Vận dụng được các kiến thức về đạo đức hành nghề dược vào thực tiễn nghề nghiệp
6. Phân tích vai trò của người dược sỹ và ngành dược trong hệ thống y tế

#### *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

7. Nhận thức vai trò của người dược sỹ trong hệ thống y tế
8. Áp dụng được những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người cán bộ y tế trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN TL, BT	Kiểm tra
1	<b>Chương 1: Mở đầu</b>				
	1. Đại cương về xã hội học và xã hội học y tế	2	2		
2	<b>Chương 2: Chính sách nhà nước về lĩnh vực Dược</b>				
	1. Những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác y tế	9	2		
	2. Chính sách thuốc thiết yếu		3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN TL, BT	Kiểm tra
	3. Bảo hiểm Y tế		4		
3	<b>Chương 3:</b> Ngành Dược Việt Nam				
	1. Lịch sử ngành Dược	6	1		
	2. Tổ chức ngành Dược Việt Nam		2		
	3. Công tác dược bệnh viện		3		
4	<b>Chương 4:</b> Đạo đức của người hành nghề dược				
	1. Đạo đức của người hành nghề Y Dược	2	2		
5	<b>Kiểm tra</b>				1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>20</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>1</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1- Mở đầu

*Thời gian: 4 giờ*

#### **Bài 1: Đại cương về xã hội học và xã hội học y tế**

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số khái niệm cơ bản của xã hội học.
- Trình bày được đối tượng và chức năng của xã hội học.
- Nêu được một số vấn đề xã hội học y tế.

##### 2. Nội dung:

- 2.1. Một số khái niệm cơ bản của xã hội học
- 2.2. Đối tượng của xã hội học
- 2.3. Chức năng của xã hội học
- 2.4. Một số vấn đề xã hội học y tế
- 2.3. Chức năng của xã hội học
- 2.4. Một số vấn đề xã hội học y tế

### Chương 2 – Chính sách nhà nước về lĩnh vực Dược

*Thời gian: 9 giờ*

#### **Bài 1: Những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác y tế**

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Nêu được vai trò của Nhà nước và vai trò của thuốc trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

##### 2. Nội dung:

- 2.1. Quan điểm của Đảng về y tế
- 2.2. Vai trò của thuốc trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân
- 2.3. Vai trò của Nhà nước về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

**Bài 2: Chính sách thuốc thiết yếu**

*Thời gian: 3 giờ*

1. Mục tiêu:

- Nêu được chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam.
- Trình bày được quan niệm về thuốc thiết yếu và các nguyên tắc lựa chọn thuốc thiết yếu.

2. Nội dung:

- 2.1. Chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam
- 2.2. Mục tiêu của chính sách quốc gia về thuốc
- 2.3. Quan niệm về thuốc thiết yếu
- 2.4. Nguyên tắc lựa chọn thuốc thiết yếu
- 2.5. Quy định sử dụng danh mục thuốc thiết yếu

**Bài 3: Bảo hiểm y tế**

*Thời gian: 4 giờ*

1. Mục tiêu:

- Nêu được quá trình hình thành chính sách bảo hiểm y tế.
- Trình bày chính sách bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội.

2. Nội dung:

- 2.1. Hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam và chính sách bảo hiểm y tế
- 2.2. Nguyên tắc bảo hiểm y tế
- 2.3. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế
- 2.4. Mức đóng, mức hỗ trợ và phương pháp đóng BHYT
- 2.5. Thẻ bảo hiểm y tế
- 2.6. Mức hưởng bảo hiểm y tế

**Chương 3: Ngành Dược Việt Nam**

*Thời gian: 6 giờ*

**Bài 1: Lịch sử ngành Dược**

*Thời gian: 1 giờ*

1. Mục tiêu:

- Trình bày được lịch sử phát triển của ngành Dược thế giới và ngành Dược Việt Nam

2. Nội dung:

- 2.1. Sơ lược lịch sử ngành Dược thế giới
- 2.2. Lịch sử ngành Dược Việt Nam

**Bài 2: Hệ thống tổ chức ngành Dược Việt Nam**

*Thời gian: 2 giờ*

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các hình thức tổ chức Dược ở các cấp trung ương, quận, huyện.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức Dược từng cấp

2. Nội dung:

- 2.1. Nhiệm vụ ngành Dược Việt Nam
- 2.2. Các loại hình tổ chức

- 2.2.1. Tổ chức ngành Dược cấp trung ương
- 2.2.2. Tổ chức ngành Dược cấp quận/huyện
- 2.2.3. Tổ chức ngành dược ở cấp xã/phường

### **Bài 3: Công tác dược bệnh viện**

*Thời gian: 3 giờ*

#### 1. Mục tiêu

- Nêu được các chức năng, nhiệm vụ của khoa dược bệnh viện
- Nêu được cơ cấu tổ chức của khoa Dược bệnh viện
- Trình bày được các hoạt động chính của khoa Dược bệnh viện
- Phân tích được quy trình cấp phát thuốc, sử dụng được các biểu mẫu liên quan đến hoạt động dược bệnh viện

#### 2. Nội dung

- 2.1. Chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện
- 2.2. Tổ chức khoa dược bệnh viện
- 2.3. Các hoạt động chính của khoa Dược bệnh viện

### **Chương 4: Đạo đức của người hành nghề dược**

*Thời gian: 2 giờ*

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản của 12 điều y đức của cán bộ y tế và 10 điều qui định trong hành nghề đối với cán bộ dược.

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về đạo đức
  - 2.2. Đạo đức y học
  - 2.3. Qui định trong hành nghề Dược

#### **Kiểm tra**

*Thời gian: 1 giờ*

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

- Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường
- Dụng cụ và trang bị: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính);
- Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

#### **1. Nội dung**

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:
  - + Quan điểm của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực y tế, các chính sách thuốc thiết yếu và thuốc quốc gia.
  - + Đạo đức của người hành nghề dược
  - + Chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của công tác dược bệnh viện

+ Ý nghĩa xã hội học của công tác bảo hiểm y tế

- *Về kỹ năng*: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc: Vận dụng được các kiến thức về đạo đức hành nghề dược vào thực tiễn nghề nghiệp

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Tác phong ân cần, lịch sự khi giao tiếp với bệnh nhân.

## **2. Phương pháp đánh giá**

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

**Điểm kiểm tra thành phần**: (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 01, 01 cột điểm kiểm tra định kỳ hệ số 02), trọng số 0,4.

**Điểm thi kết thúc học phần**: Điểm bài thi lý thuyết, trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học áp dụng giảng dạy cho sinh viên trình độ trung cấp ngành Dược.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

- Đối với người học: Làm bài tập, thảo luận nhóm, giải quyết tình huống.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

Nắm vững các chính sách ngành y tế.

Đạo đức của người hành nghề dược, công tác dược bệnh viện, phương pháp nghiên cứu dược xã hội học

### **4. Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình môn học Dược xã hội học của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Giáo trình Dược xã hội học (2015), trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Những văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược*, NXB Y học, Hà Nội

### **5. Ghi chú và giải thích:** Không

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 23

**Tên môn học: BẢO QUẢN THUỐC**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 40 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; Thực hành: 0 giờ, kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 2

- **Tính chất:** Học phần trang bị cho học sinh kiến thức về vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo quản thuốc cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc. Từ đó, vận dụng các kiến thức để bảo quản tốt các dạng thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế và sử dụng các bao bì thích hợp trong quá trình bảo quản.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ y tế.

+ Trình bày nguyên tắc xây dựng và sắp xếp hàng hoá trong kho dược

+ Nêu được kỹ thuật bảo quản các dạng thuốc và các loại dụng cụ Y tế cụ thể.

- Về kỹ năng: Bảo quản được các loại thuốc theo tiêu chuẩn GSP

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng được các kỹ thuật bảo quản đã học để giải quyết một số tình huống cụ thể trong công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<b>1</b>	<b>Chương 1: Đại cương</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		
	1. Đại cương và tầm quan trọng của bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	2	2		
	2. GSP	2	2		
<b>2</b>	<b>Chương 2. Lý thuyết Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế</b>	<b>12</b>	<b>12</b>		
	3. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng	8	8		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	thuốc và dụng cụ Y tế. Biện pháp khắc phục				
	4.Kho thuốc	4	4		
	<b>Chương 3: Các đối tượng bảo quản</b>	<b>24</b>	<b>22</b>		<b>2</b>
	5.Kỹ thuật bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu	8	7		<b>1</b>
	6.Kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh	4	4		
	7.Kỹ thuật bảo quản dụng cụ kim loại	4	4		
	8.Kỹ thuật bảo quản dụng cụ cao su, chất dẻo	4	4		
	9.Kỹ thuật bảo quản bông, băng, gạc, chỉ khâu phẫu thuật	4	3		<b>1</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40</b>	<b>38</b>		<b>2</b>

**1. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1: Đại cương**

**Thời gian: 4 giờ**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày nguyên tắc và tầm quan trọng của công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế
- Trình bày nội dung cơ bản của GSP

**b. Nội dung chương**

a. Đại cương và tầm quan trọng của bảo quản thuốc và dụng cụ y tế

- Mục tiêu và nguyên tắc công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế
- Tầm quan trọng của công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế

b. GSP

- Khái niệm GSP
- Nội dung cơ bản của GSP

**Chương 2: Lý thuyết bảo quản thuốc và dụng cụ y tế**

**Thời gian: 12 giờ**

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ y tế.
- Khái niệm kho thuốc

- Trình bày nguyên tắc xây dựng, sắp xếp kho thuốc và trang thiết bị trong kho

## **2. Nội dung chương:**

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ Y tế

2.1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ y tế

2.1.2. Biện pháp khắc phục

2.2. Kho thuốc

2.2.1. Khái niệm kho thuốc

2.2.2. Nguyên tắc xây dựng, sắp xếp hàng hoá trong kho

2.2.3. Trang thiết bị trong kho

## **Chương 3: Các đối tượng bảo quản**

**thời gian: 24 giờ**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày điều kiện bảo quản thuốc và dụng cụ y tế: thủy tinh, kim loại, cao su, chất dẻo, bông băng gạc, chỉ khâu y tế

- Vận dụng được các kỹ thuật bảo quản đã học để giải quyết một số tình huống cụ thể trong công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.

### **2. Nội dung**

2.1. Kỹ thuật bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu

2.1.1. Kỹ thuật bảo quản các dạng thuốc

2.1.2. Bảo quản hóa chất

2.1.3. Bảo quản dược liệu

2.2. Kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh

2.2.1. Đặc điểm của dụng cụ thủy tinh

2.2.2. Nguyên nhân làm hư hỏng dụng cụ thủy tinh

- Kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh

c. Kỹ thuật bảo quản dụng cụ kim loại

- Đặc điểm của dụng cụ kim loại

- Nguyên nhân làm hư hỏng dụng cụ kim loại

- Kỹ thuật bảo quản dụng cụ kim loại

d. Kỹ thuật bảo quản dụng cụ cao su, chất dẻo

- Bảo quản dụng cụ làm bằng cao su

- Bảo quản dụng cụ làm bằng chất dẻo

e. Kỹ thuật bảo quản bông, băng, gạc, chỉ khâu phẫu thuật

- Bảo quản bông, băng, gạc
- Chỉ khâu phẫu thuật
- Nguyên nhân làm hư hỏng dụng cụ kim loại

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường.
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, bảng kiểm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

##### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo quản thuốc cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc. Từ đó, vận dụng các kiến thức để bảo quản tốt các dạng thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế và sử dụng các bao bì thích hợp trong quá trình bảo quản.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập, thực hành tại trường và thực tập tại các cơ sở ngoài trường.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
  - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
  - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

##### **2. Phương pháp:**

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

Điểm kiểm tra thành phần: (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 01, 02 cột điểm kiểm tra định kỳ hệ số 02), trọng số 0,4.

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

Kiểm tra kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống, câu hỏi trắc nghiệm.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giảng viên: Sử dụng phương pháp dạy học tích cực kết hợp với phương pháp truyền thống, đặt câu hỏi lượng giá, bài tập nhóm.
  - Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình, thực hành kết hợp các nội dung môn học khi đi thực tế cơ sở và thực tập tốt nghiệp.
3. Những trọng tâm cần chú ý: không
4. Tài liệu tham khảo:
  - Giáo trình môn học Bảo quản thuốc của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
  - Kỹ thuật bảo quản dược phẩm, hóa chất, NXBYH - TDTT
  - Giáo trình môn học Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế - Trường trung học Dược – Bộ y tế.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 24

**Tên môn học:** THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 180 giờ; (Lý thuyết: 00 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 178 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học thực hiện trong học kỳ IV.
- Tính chất môn học: Môn học chuyên môn ngành.

### II. Mục tiêu môn học:

#### *Về kiến thức*

1. Hoàn thiện và bổ sung kiến thức chuyên ngành được thông qua các hoạt động thực tiễn hành nghề tại trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc khoa Dược trung tâm y tế, bệnh viện.

#### *Về kỹ năng*

2. Quản lý dược các thuốc và dụng cụ y tế theo đúng quy định hiện hành.
3. Hướng dẫn sử dụng các loại thuốc thiết yếu để chữa một số bệnh thường gặp ở cơ sở hợp lý, an toàn.
4. Hướng dẫn người dân trồng và sử dụng các cây thuốc sẵn có ở địa phương.

#### *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

5. Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, hiệu quả khi thực hiện các hoạt động chuyên môn dược.
6. Thể hiện thái độ ân cần trong giao tiếp, có trách nhiệm trong hành nghề, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TT	Kiểm tra
1	Thực tập tại trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc khoa Dược trung tâm y tế, bệnh viện.	180	0	178	2
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>180</b>	<b>0</b>	<b>178</b>	<b>2</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

STT	CHỈ TIÊU THỰC TẬP
1	Tìm hiểu về cơ cấu, mô hình bệnh tật tại địa phương, đơn vị, xác định nhu cầu thuốc và tình hình cung ứng thuốc phục vụ cho chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, nơi thực tập.
2	Tìm hiểu danh mục thuốc có tại đơn vị thực tập, so sánh với danh mục thuốc do Bộ Y tế quy định, nhận xét và đề xuất.

STT	CHỈ TIÊU THỰC TẬP
3	Thực hành ghi chép sổ sách, báo cáo về thuốc và vật tư y tế theo quy định, chương trình y tế quốc gia tại địa phương.
4	Tham gia cấp phát thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân.
5	Tham gia xây dựng hoặc tu bổ vườn thuốc nam của đơn vị thực tập (nếu có). Hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng các cây thuốc có sẵn ở địa phương.

#### IV. Điều kiện thực hiện môn học:

- *Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:* Cơ sở thực tập.
- *Dụng cụ và trang bị:* Máy tính cá nhân.
- *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:* Theo yêu cầu của cơ sở thực tập.
- *Các điều kiện khác:*

+ Nhà trường sẽ lập kế hoạch thực tập và tổ chức sinh hoạt cho học sinh trước khi đi thực tập về chỉ tiêu, phương pháp và đánh giá thực tập .

+ Học sinh đi thực tập theo từng nhóm nhỏ. Các nhóm thực tập sẽ luân chuyển theo kế hoạch thực tập chung của trường và bố trí của cơ sở thực tập.

+ Giảng viên của trường sẽ phối hợp với cơ sở để hướng dẫn, kiểm tra và giám sát tình hình thực tập của học sinh.

#### V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

##### 1. Nội dung

*Về kiến thức:* Đánh giá thông qua nội dung bài báo cáo thực tập và điểm giám sát thường xuyên, định kỳ trong quá trình thực tập, học sinh phải:

- + Nêu được các bước trong quy trình cung ứng thuốc.
- + Nắm được các quy định về bán lẻ thuốc ở tủ thuốc trạm y tế.
- + Nêu được các khái niệm về thuốc thiết yếu, vai trò của danh mục thuốc thiết yếu và các lập danh mục thuốc tại cơ sở thực tập.

- *Về kỹ năng:*

+ Phân tích được mô hình bệnh tật và lập dự trù cung ứng thuốc phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.

- + Thực hành cấp phát thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân.
- + Lập các loại báo cáo, biểu mẫu, sổ sách, chứng từ theo đúng quy định.
- + Nhận biết và phân loại các cây thuốc có tác dụng chữa bệnh.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Đánh giá trong quá trình thực tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại cơ sở, chấp hành đúng quy định của cơ sở thực tập và hướng dẫn của giảng viên.

- + Tích cực tham gia tìm hiểu, học tập các công việc tại cơ sở thực tập.
- + Có thái độ tôn trọng, hòa nhã, ân cần khi giao tiếp.

## **2. Phương pháp đánh giá**

**Điểm kiểm tra thành phần:** (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 1, 01 cột điểm giám sát hệ số 02), trọng số 0,4.

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: Do cơ sở thực tập đánh giá dựa trên thái độ, ý thức, tinh thần học hỏi của học sinh tại cơ sở thực tập (1 cột điểm).

+ Điểm kiểm tra định kỳ: Điểm giám sát do giảng viên giám sát thực tập đánh giá (1 cột điểm).

**Điểm kết thúc môn học:** Điểm bài báo cáo thực tập, trọng số 0,6.

## **VI. Tài liệu tham khảo**

Nội dung kế hoạch thực tập chi tiết, chỉ tiêu tay nghề, hướng dẫn viết báo cáo và phương pháp đánh giá do Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp xây dựng và ban hành mỗi năm.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 25

**Tên môn học:** THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 360 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 360 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 4

- **Tính chất:** Học phần nhằm giúp học sinh tiếp cận và hiểu rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của ngành dược trong lĩnh vực sản xuất, sắp xếp bảo quản thuốc, kiểm nghiệm chất lượng thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc. Trên cơ sở đó sinh viên có thể thực hiện được nhiệm vụ của mình sau khi tốt nghiệp.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức: Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các đơn vị (nơi học sinh đến thực tập), chức năng nhiệm vụ của người DSTH tại các đơn vị đó.

- Về kỹ năng: Tập sự thực hành nhiệm vụ của một Dược sĩ trung học tại các cơ sở.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe và sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TT	KT
1	Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc đối với các bệnh cấp tính, mãn tính tại trường	90		90	
2	Thực hành sắp xếp, bảo quản thuốc tại trường	45		45	
3	Thực hành hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý tại trường	45		45	
4	Khoa dược bệnh viện	180		180	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>360</b>		<b>360</b>	

#### 2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc đối với các bệnh cấp tính, mãn tính. Thời gian: 90 giờ

##### 1. Mục tiêu

##### 2. Nội dung chương

##### a. Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc cho bệnh nhân tăng huyết áp

- b. Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc cho bệnh nhân đái tháo đường
- c. Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc cho bệnh nhân rối loạn lipid máu
- d. Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc cho bệnh nhân hen phế quản
- e. Tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc cho bệnh nhân tiêu chảy cấp.

Chương 2: Thực tập tại khoa dược bệnh viện/TTYT

Thời gian: 180 giờ

- 1. Mục tiêu
- 2. Nội dung chương
  - 2.1. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của khoa Dược bệnh viện
  - 2.2. Nhiệm vụ của người dược sỹ trung cấp tại các cơ sở y tế
  - 2.3. Kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và hướng dẫn sử dụng thuốc

Chương 3: Thực tập sắp xếp, bảo quản thuốc qua bài tập tình huống

Thời gian: 45 giờ

- 1. Mục tiêu
- 2. Nội dung chương
  - a. Các nguyên tắc sắp xếp, bảo quản thuốc
  - b. Thực hành sắp xếp thuốc tại nhà thuốc của trường
    - Phân biệt dược thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, vật tư y tế.
    - Sắp xếp đúng thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, vật tư y tế các các tủ thuốc kê đơn, không kê đơn, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, vật tư y tế.
  - c. Thực hành bảo quản thuốc tại nhà thuốc của trường
    - Điều kiện bảo quản thuốc.
    - Thực hành lập danh mục thuốc đúng theo điều kiện bảo quản.

Chương 4: Thực tập hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả tại trường

Thời gian: 90 giờ

- 1. Mục tiêu
- 2. Nội dung chương
  - 2.1. Thực hành tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.
  - 2.2. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản tại nhà thuốc

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa: phòng thực hành bán thuốc tại trường, khoa dược bệnh viện.
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học, các dụng cụ, trang thiết bị có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Kế hoạch thực tập, chỉ tiêu tay nghề, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài báo cáo thực tập, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về tiếp cận và hiểu rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của khoa dược, các hoạt động của khoa dược bệnh viện, sắp xếp bảo quản thuốc, kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế, bệnh nhân, kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh.
  - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua trình bày bảng báo cáo kết quả thực tập.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
    - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
    - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.
2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

  - Kiểm tra thường xuyên: 2 cột (đánh giá qua chương 3)
  - Kiểm tra định kỳ: 2 cột điểm (đánh giá qua chương 1)
  - Điểm kết thúc môn học: 1 cột điểm (Kết hợp điểm học sinh hoàn thành chỉ tiêu thực hành trong báo cáo do cơ sở thực tập và giảng viên khoa đánh giá).

- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm kết thúc môn học trọng số 0,6.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học bắt buộc được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Học sinh thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị nói trên dưới sự hướng dẫn, giám sát, giúp đỡ của giảng viên nhà trường và các cán bộ tại cơ sở đó.

- Trước khi đưa học sinh đi thực tập, trưởng khoa Dược phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể và được hiệu trưởng phê duyệt, trong đó có chỉ tiêu tay nghề mà học sinh phải thực hiện tại mỗi cơ sở đến thực tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

Nội dung, kế hoạch thực tập tốt nghiệp, chỉ tiêu tay nghề do khoa Dược, trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp xây dựng và ban hành mỗi năm

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 26

**Tên môn học: KỸ NĂNG BÁN HÀNG, MARKETING DƯỢC**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** 40 giờ; (Lý thuyết: 38 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ thứ 4

- **Tính chất:** Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp, bán hàng để áp dụng vào các hoạt động bán lẻ thuốc và các lĩnh vực kinh doanh dược. Trang bị cho sinh viên kiến thức về marketing nói chung và marketing dược nói riêng, cung cấp kiến thức về các chiến lược cơ bản được sử dụng trong marketing dược.

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản của marketing dược phẩm.

+ Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến marketing dược phẩm.

- Về kỹ năng: Trình bày được các bước trong quy trình bán thuốc và vận dụng được trong các tình huống cụ thể.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng được các kỹ năng đã học vào các hoạt động thực tế khi bán thuốc cho người bệnh.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Marketing dược phẩm</b>	<b>20</b>	<b>19</b>		<b>1</b>
	1. Đại cương về marketing và marketing dược phẩm	2	2		
	2. Thị trường và thị trường mục tiêu	2	2		
	3. Chiến lược sản phẩm	4	4		
	4. Chiến lược về phân phối	4	4		
	5. Chiến lược về giá	4	4		

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6. Chiến lược xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh	4	3		1
2	<b>Chương 2. Kỹ năng giao tiếp – bán hàng dược phẩm</b>	<b>20</b>	<b>19</b>		<b>1</b>
	1. Tâm lý học đại cương – Tâm lý khách hàng và thói quen dùng thuốc	4	4		
	2. Kỹ năng chào hỏi, đón tiếp – Kỹ năng lắng nghe khách hàng	4	4		
	3. Kỹ năng phỏng vấn – Kỹ năng khai thác thông tin khách hàng	4	4		
	4. Kỹ năng bán thuốc không kê đơn, kê đơn cho khách hàng – Kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc	4	4		
	5. Kỹ năng giải quyết khiếu nại đối với khách hàng	4	3		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>28</b>		<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Marketing dược phẩm

*Thời gian: 20 giờ*

1. Mục tiêu:

1.1. Phân tích được thị trường và thị trường mục tiêu

1.2. Phân tích được các chiến lược marketing để áp dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung chương:

2.1. Đại cương về marketing và marketing dược phẩm

*Thời gian: 2 giờ*

2.1.1. Đại cương marketing

2.1.2. Marketing dược phẩm

2.1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến marketing dược phẩm

2.2. Thị trường và thị trường mục tiêu

*Thời gian: 2 giờ*

2.2.1. Thị trường

2.2.2. Thị trường mục tiêu

2.3. Chiến lược sản phẩm

*Thời gian: 4 giờ*

- 2.3.1. Khái niệm sản phẩm
- 2.3.2. Phân loại sản phẩm
- 2.3.3. Chu kỳ sống của sản phẩm
- 2.3.4. Các chiến lược sản phẩm
- 2.4. Chiến lược phân phối *Thời gian: 4 giờ*
  - 2.4.1. Khái niệm kênh phân phối
  - 2.4.2. Vai trò, chức năng của kênh phân phối
  - 2.4.3. Thành viên kênh phân phối
  - 2.4.4. Các chiến lược phân phối
- 2.5. Chiến lược về giá *Thời gian: 4 giờ*
  - 2.5.1. Khái niệm giá cả
  - 2.5.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc định giá
  - 2.5.3. Các phương pháp định giá
  - 2.5.4. Các chiến lược về giá
- 2.6. Chiến lược xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh *Thời gian: 3 giờ*
  - 2.6.1. Bản chất của xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh
  - 2.6.2. Vai trò của xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh
  - 2.6.3. Các công cụ xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh
- Chương 2: Kỹ năng giao tiếp – bán hàng dược phẩm *Thời gian: 20 giờ*
  - 1. Mục tiêu:
    - 1.1. Hiểu được tâm lý khách hàng và thói quen dùng thuốc của khách hàng
    - 1.2. Hiểu được các kỹ năng giao tiếp với khách hàng
    - 1.3. Bán thuốc cho khách hàng đúng quy trình, tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý
    - 1.4. Giải quyết được các tình huống khách hàng khiếu nại.
  - 2. Nội dung chương:
    - 2.1. Tâm lý học đại cương – tâm lý khách hàng và thói quen dùng thuốc *Thời gian: 4 giờ*
      - 2.1.1. Tâm lý học đại cương
      - 2.1.2. Tâm lý khách hàng và thói quen dùng thuốc của khách hàng
    - 2.2. Kỹ năng chào hỏi, đón tiếp – Kỹ năng lắng nghe khách hàng *Thời gian: 4 tiết*

2.2.1. Kỹ năng chào hỏi, đón tiếp khách hàng

2.2.2. Kỹ năng lắng nghe khách hàng

2.3. Kỹ năng phỏng vấn – Kỹ năng khai thác thông tin khách hàng

*Thời gian: 4 tiết*

2.3.1. Kỹ năng phỏng vấn khách hàng

2.3.2. Kỹ năng khai thác thông tin bệnh của khách hàng

2.4. Kỹ năng bán thuốc không kê đơn, kê đơn cho khách hàng – Kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc

*Thời gian: 4 tiết*

2.4.1. Kỹ năng bán thuốc không kê đơn, kê đơn cho khách hàng

2.4.2. Kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc cho khách hàng

2.5. Kỹ năng giải quyết khiếu nại đối với khách hàng *Thời gian: 4 tiết*

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Hội trường.
2. Trang thiết bị máy móc: các loại phương tiện và đồ dùng dạy học (máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, giấy chịu nhiệt,...), các dụng cụ, trang thiết bị có liên quan đến nội dung chương trình môn học.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình học phần, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

##### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình, thảo luận nhóm, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung về kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp, bán hàng để áp dụng vào các hoạt động bán lẻ thuốc và các lĩnh vực kinh doanh dược.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc kiểm tra, bài tập, thảo luận nhóm.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
  - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
  - + Chuyên cần, chấp hành nội quy, quy định môn học.

##### 2. Phương pháp:

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra.
- Kiểm tra định kỳ: 2 điểm kiểm tra.
- Điểm kiểm tra trọng số 0,4, điểm thi trọng số 0,6.
- Kiểm tra kết thúc học phần: Bài kiểm tra viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống, câu hỏi trắc nghiệm

#### **IV. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học bắt buộc được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp dược trong các cơ sở đào tạo trên toàn quốc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, kết hợp phương pháp dạy học tích cực.
- Đối với người học: thảo luận nhóm, đóng vai trong các bài tập tình huống.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình môn học Kỹ năng bán hàng – Marketing dược của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

- Bộ Y tế (2007), *Quản lý và kinh tế dược*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Bộ Y tế, *Kỹ năng giao tiếp*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Bộ Y tế (2001), *Các kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của cán bộ Y tế* (tài liệu dịch),

Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 27

Tên môn học: CHĂM SÓC DƯỢC

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 40 giờ; ( Lý thuyết: 39 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 00 giờ; Kiểm tra: 1 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học thực hiện trong học kỳ II
- Tính chất môn học: Môn học tự chọn.

### II. Mục tiêu môn học:

#### *Về kiến thức*

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về các bệnh lý thường gặp.
2. Xác định được vai trò của nhà thuốc trong xử lý các bệnh thường gặp.

#### *Về kỹ năng*

3. Cung cấp thông tin cần thiết cho khách hàng về các bệnh lý thường gặp.
4. Thực hành chăm sóc dược ban đầu cho khách hàng đến mua thuốc tại nhà thuốc.

#### *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

5. Rèn luyện khả năng giao tiếp chuẩn mực của người dược sĩ với bệnh nhân.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, TL,BT	Kiểm tra
1	<b>Chương 1- Đại cương về chăm sóc dược</b>				
	1. Đại cương về chăm sóc dược	6	2		
	2. Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược		4		
2	<b>Chương 2 – Chăm sóc dược các bệnh lý mãn tính</b>				
	1. Chăm sóc dược cho khách hàng bị đái tháo đường	20	8		
	2. Chăm sóc dược cho khách hàng bị tăng huyết áp		8		
3. Chăm sóc dược trong ho kéo dài ở người lớn	4				
3	<b>Chương 3 – Tư vấn chăm sóc các bệnh lý cấp tính</b>				
	1. Tư vấn sử dụng thuốc và chăm sóc bệnh nhân sốt	8	4		
2. Tư vấn sử dụng thuốc và chăm sóc	4				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, TL,BT	Kiểm tra
	bệnh nhân tiêu chảy				
	<b>Chương 4 - Các biện pháp tránh thai</b>				
4	1. Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc ngừa thai hiệu quả, an toàn, hợp lý	4	4		
5	<b>Kiểm tra</b>	2			2
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>40</b>	<b>38</b>	<b>0</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1 – Đại cương về chăm sóc dược**

*Thời gian: 6 giờ*

#### **Bài 1: Đại cương về chăm sóc dược**

*Thời gian: 2 giờ*

##### 1. Mục tiêu:

- Nêu được một số khái niệm liên quan đến chăm sóc dược.
- Trình bày được những nội dung cơ bản trong chăm sóc dược.
- Liệt kê những nhiệm vụ của dược sĩ trong mô hình chăm sóc dược

##### 2. Nội dung:

- 2.1. Một số khái niệm liên quan đến chăm sóc dược
- 2.2. Những nội dung cơ bản trong chăm sóc dược
- 2.3. Những nhiệm vụ của dược sĩ trong mô hình chăm sóc dược

#### **Bài 2: Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược**

*Thời gian: 4 giờ*

##### 1. Mục tiêu

- Nêu được khái niệm về giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược.
- Trình bày được cách thức thu thập và xử lý thông tin trong chăm sóc dược cho bệnh nhân.
- Trình bày được các điều kiện cần có và kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc dược.

##### 2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược
- 2.2. Cách thức thu thập và xử lý thông tin trong chăm sóc dược cho bệnh nhân
- 2.3. Điều kiện cần có và kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc dược
- 2.4. Tình huống gợi ý cách thu thập và xử lý thông tin khi thực hiện chăm sóc dược

### **Chương 2 – Chăm sóc dược các bệnh lý mãn tính**

*Thời gian: 20 giờ*

#### **Bài 1: Chăm sóc dược cho khách hàng bị đái tháo đường**

*Thời gian: 8 giờ*

## 1. Mục tiêu

- Nêu được chính xác các thông tin cơ bản về đái tháo đường.
- Xác định được vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp đái tháo đường.
- Cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng bị đái tháo đường.

## 2. Nội dung:

2.1. Thông tin cơ bản về đái tháo đường

2.2. Vai trò của nhà thuốc

2.3. Thực hành cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng đái tháo đường.

### ***Bài 2: Chăm sóc dược cho khách hàng bị tăng huyết áp***

*Thời gian: 8 giờ*

## 1. Mục tiêu

- Nêu được chính xác các thông tin cơ bản về tăng huyết áp.
- Xác định được vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp tăng huyết áp.
- Cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng bị tăng huyết áp.

## 2. Nội dung:

2.1. Thông tin cơ bản về tăng huyết áp

2.2. Vai trò của nhà thuốc

2.3. Thực hành cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng tăng huyết áp

### ***Bài 3: Chăm sóc dược trong ho kéo dài ở người lớn***

*Thời gian: 4 giờ*

## 1. Mục tiêu

- Nêu được chính xác các thông tin cơ bản về ho.
- Xác định được vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp ho.
- Cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng bị ho.

## 2. Nội dung:

2.1. Thông tin cơ bản về ho

2.2. Vai trò của nhà thuốc khi xử lý trường hợp ho

2.3. Thực hành cung cấp thông tin cần thiết cho khách hàng bị ho

### **Chương 3 – Tư vấn, chăm sóc các bệnh lý cấp tính**

*Thời gian: 8 giờ*

#### ***Bài 1: Chăm sóc dược cho khách hàng bị sốt***

*Thời gian: 4 giờ*

## 1. Mục tiêu

- Nêu được chính xác các thông tin cơ bản về sốt.
- Xác định được vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp sốt.
- Cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng bị sốt.

## 2. Nội dung:

2.1. Thông tin cơ bản về sốt

2.2. Vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp bị sốt

2.3. Thực hành cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng khi bị sốt

## **Bài 2: Chăm sóc dược cho khách hàng bị tiêu chảy**

*Thời gian: 4 giờ*

### 1. Mục tiêu

- Nêu được cách chăm sóc bệnh nhân tiêu chảy tại nhà.
- Xác định được vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp tiêu chảy.
- Cung cấp được thông tin cần thiết cho khách hàng bị tiêu chảy.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Thông tin chung về tiêu chảy

#### 2.2. Vai trò của nhà thuốc khi xử lý các trường hợp tiêu chảy

#### 2.3. Thực hành cung cấp thông tin cần thiết cho khách hàng khi bị tiêu chảy

## **Chương 4: Các biện pháp tránh thai**

*Thời gian: 4 giờ*

### **Bài 1: Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc ngừa thai hiệu quả, an toàn, hợp lý**

*Thời gian: 4 giờ*

### 1. Mục tiêu

- Nêu được các biện pháp tránh thai hiện nay.
- Xác định được những phương tiện tránh thai sẵn có tại nhà thuốc.
- Tư vấn được cho khách hàng về thuốc tránh thai khẩn cấp.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Các biện pháp tránh thai

#### 2.2. Những phương tiện tránh thai sẵn có tại nhà thuốc

#### 2.3. Thực hành cung cấp thông tin cho khách hàng về thuốc tránh thai khẩn cấp

## **Kiểm tra**

*Thời gian: 2 giờ*

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

- *Phòng học chuyên môn hóa:* Hội trường, phòng thực hành bán thuốc.

- *Dụng cụ và trang bị:* Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.

- *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:* Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính); Danh mục, số lượng các dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành thực tập có trong Phụ lục 1.

- *Các điều kiện khác:* Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

#### **1. Nội dung**

*Về kiến thức:* Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Các bệnh lý thường gặp

+ Vai trò của nhà thuốc trong xử lý các bệnh thường gặp.

- *Về kỹ năng:* Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua việc: Cung cấp thông tin cần thiết cho khách hàng về các bệnh lý thường gặp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Khả năng giao tiếp chuẩn mực của người dược sĩ với bệnh nhân.

## **2. Phương pháp đánh giá**

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ trên sẽ được đánh giá qua thang điểm:

**Điểm kiểm tra thành phần:** (01 cột điểm kiểm tra thường xuyên, 01 cột điểm kiểm tra định kỳ), trọng số 0,4.

**Điểm thi kết thúc học phần:** Điểm bài thi lý thuyết, trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học áp dụng giảng dạy cho sinh viên trình độ trung cấp ngành Dược.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực. Thuyết trình kết hợp với đặt câu hỏi, nêu vấn đề, thảo luận tình huống.

- Đối với người học: Làm bài tập, thảo luận nhóm

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

Vai trò nhà thuốc và tư vấn cho khách hàng về các bệnh thông thường.

### **4. Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình môn học Chăm sóc dược của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp
- Bộ Y tế (2011), *Chăm sóc dược*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- PATH (2011), *Tài liệu tập huấn về chăm sóc sức khỏe ban đầu*, NXB Y học, Hà Nội.

### **5. Ghi chú và giải thích:** Học phần tự chọn